

**Người Vái
Tứ Phương**

DOÃN QUỐC SỸ | **Người Vái Tứ Phương**
truyện dài

VĂN NGHỆ xuất bản năm 1995

SÁNG TẠO tái bản năm 2018

nhập liệu DOÃN LIÊN

bìa & trình bày NGUDIHI

website: doanquocsy.com

**GIA ĐÌNH TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN
ALL RIGHTS RESERVED**

DOÃN QUỐC SỸ

**Người Vái
Tứ Phương**

sáng  tạo

MỤC LỤC

Chương Một	01
Chương Hai	13
Chương Ba	21
Chương Bốn	33
Chương Năm	45
Chương Sáu	57
Chương Bảy	75

Chương Một

Phải cố tìm hiểu giáo sư Hoàn đến “cùng kỳ lý”! – Tôi vẫn tự nhủ vậy.

Vâng, đã đành thám hiểm nội tâm của chính mình nhiều khi còn tự thấy chìm ngấm mất hút, huống chi lại thám hiểm nơi người. Nhưng mặc chứ, gắng hiểu xa được tới đâu hay tới đó, miễn hào hứng nơi việc mình làm là được rồi. Mà việc tôi làm rõ ràng hào hứng đến nỗi tôi nhiệt thành chia sẻ niềm vui đó với các bạn bằng cách kể lại đầy đủ chi tiết.

Giáo sư Hoàn tốt nghiệp Tiến sĩ ngành Sinh vật học tại Đại học Connecticut năm 1968, nếu tôi nhớ không lầm. Năm 1970 tôi tốt nghiệp Bác sĩ Y khoa tại Sài Gòn. Hai năm sau – 1972 – tôi được cử đi tu nghiệp thêm một năm về Vi trùng học, cũng tại Đại học Connecticut. Vì vậy

2 | DOẢN QUỐC SỸ

mối liên hệ của tôi với giáo sư Hoàn thoát là tình đồng môn. Giáo sư Hoàn hơn tôi để đến bảy, tám tuổi. Tôi kính trọng giáo sư, người thuộc thế hệ đàn anh; giáo sư cũng coi tôi như em, thường gọi tôi bằng “cậu” khi nói chuyện. Thật thân mật! Chẳng bao giờ khách khí! Những điều tôi tự hứa tìm đến “cùng kỳ lý” về giáo sư Hoàn tựu trung cũng chỉ quanh quẩn ba vấn đề này:

- Nguyên nhân vì sao từ sau năm 1975, không được mời tiếp tục dạy tại Đại học Khoa học, giáo sư lại chuyển sang tiêu khiển bằng cách xem tướng?

- Nghệ thuật xem tướng của giáo sư ra sao mà đạt được kết quả rõ ràng như vậy? Giáo sư thường nói với tôi: “Xem tướng không chỉ là một khoa học, còn là một nghệ thuật. Có thể nói Chân Thiện Mỹ quy tụ nơi đó!” Tôi vẫn thường thắc mắc tự hỏi không biết vũ trụ quan, nhân sinh quan của giáo sư khi xem tướng ra sao.

Tôi nhớ lần đầu tôi hỏi:

- Thưa, cái gì làm giáo sư có hào hứng đi sâu vào tướng số như ngày nay? Dĩ nhiên trừ việc giáo sư không bận dạy học.

Giáo sư Hoàn trả lời ngay:

- Nguyên nhân xa, nguyên nhân gần, biết nói sao cho hết? Tôi chỉ nói cái gì chợt đến ngay trong trí: đó là chuyện một con chó chết.

- Thật vậy sao, thưa giáo sư?

- Vậy đó! Con chó thiệt... thiệt khôn. Cửa

đóng, có tiếng chuông bấm. Nó rít lên, vẩy đuôi mừng, vậy là đúng người quen rồi; nó sủa hung hãn: người lạ đó! Ông chú, bà bác có khi ba, bốn tháng mới tới một lần, nó vẫn rít lên, vẩy đuôi mừng khi chưa mở cửa. Chuyển tôi đi Mỹ lần thứ hai lấy xong Ph.D. về, sau bốn năm vắng nhà, nó vẩy đuôi, nó rít lên, cuống quýt đứng trên hai chân sau, còn hai chân trước như hai bàn tay vụng dại đặt lên khoảng ngực tôi.

Bà giáo sư cũng vừa có mặt ở phòng khách lúc đó, bà nói:

- Con Bốp - tên nó là Bốp - khôn lắm bác sĩ ạ. (Ngược lại với ông, bà luôn luôn gọi tôi trịnh trọng như vậy.) Nó già rồi. Chừng một năm, sau ngày nhà tôi ở Mỹ về, nó bắt đầu rụng lông. Tôi vẫn tắm đều cho nó nên biết không phải là ghê. Tôi hy vọng nó sớm thay lông, vì trông con chó già rụng lông tội nghiệp lắm. Nó suy nhược trông thấy. Tuy yếu nhưng ngày vẫn nằm dưới gầm giường, đêm vẫn nằm gần bờ cửa để trông nhà. Chó khôn bao giờ lưỡi cũng lấm tẩm đốm đen, bốn chân móng đen tức móng huyền đề, lúc nằm cả bốn chân sõng soài. Đợi mãi không thấy nó thay lông mới, chợt một hôm nó khục khặc ho rồi đi tiêu chảy. Tôi biết hỏng mất rồi, bác sĩ ạ. Nó nằm gục suốt ngày, không hẳn là ngủ mà như một ông già suy ngẫm. Tôi tán thuốc Ganidan thành bột, hòa với nước đường đổ vào đĩa cho nó liếm - nó bỏ đấy. Một lần tôi gọi "Bốp, Bốp" nó cố gắng run rẩy đứng dậy, đuôi cố ve vẩy một chút rồi khuyu xuống ngay. Tôi thương quá, bác

4 | DOẢN QUỐC SỸ

sĩ ơi! Tôi quét rửa chỗ tiêu chảy, tanh vô cùng, mà nó như biết ngưng ngưng vì đã làm phiền chủ. Tội không, bác sĩ?!

- Phải công nhận nó khôn thật, thưa bà. – Tôi trả lời bà để điểm xuyết câu chuyện.

- Tối hôm đó, tôi dẫn nó vào buồng tắm, trải bao tải cho nằm để tránh gió. Suốt đêm cả hai vợ chồng tôi đều không ngủ được, bác sĩ ạ. Nghe tiếng nó rên thê thảm quá, thỉnh thoảng hoặc tôi hoặc nhà tôi lại từ trên gác xuống ngó nó ở buồng tắm một lần, không khác gì ngó con, ngó cháu mình ốm đau bác sĩ ạ.

Tôi cúi mặt lắc đầu thương hai con chó trong dĩ vãng. Quả thực bà giáo sư kể tới đó không giấu được xúc động nơi giọng nói. Bà ngừng chút xíu rồi tiếp:

- Bác sĩ ơi, khoảng bốn giờ sáng thấy bật tiếng nó rên, nhà tôi nói khê: “Con BỐp chết mất rồi!” Cả hai vợ chồng cùng xuống, tôi hấp tấp mở cửa buồng tắm ngó vào. Quả thực con BỐp đã chết, bác sĩ ạ. Nó chết gục sát bên vũng máu nó thổ ra đã tím đen.

Giáo sư Hoàn đỡ lời bà:

- Tôi bèn liệm con chó bằng chính tấm bao tải nó nằm. Bụng nó ra xe – lúc đó tôi có chiếc Daihatsu – tôi có cảm tưởng thân nhiệt con BỐp còn tiết ra ấm tay. Tôi chở nó xuống tận Ngã ba Cây Thị, Gia Định, chôn dưới gốc cây khế trong khu vườn của ông chú.

Bà chép miệng:

- Rồi chưa đầy nửa tháng sau chiếc Daihatsu cũng bị mất cắp luôn. Đạo đó loại camionnette Daihatsu rất tiện lợi trong việc chuyên chở trên các ngã đường Lục tỉnh và miền Trung, nên một mất là biệt tăm luôn, đừng hòng có bóp tìm ra hay chuộc lại. Tôi theo bà bạn tới một cô thầy bói nổi tiếng ở chợ Phú Nhuận. Cô gieo quẻ rồi nói: “Nhà bà vừa có cái tang.” Tôi đáp là không có, chỉ có con chó khôn vừa chết. Cô thầy bói cho hay là chính con chó khôn đó đã gánh hết tai nạn cho chủ. Mà bác sĩ ạ, ngẫm ra đúng. Chúng tôi có hai vợ chồng người bạn bác sĩ, anh ấy bằng tuổi tôi, chị ấy bằng tuổi nhà tôi, cũng vào năm đó, người con trai lớn nhất của anh chị bị ung thư chết, anh đương là y sĩ trưởng một quân y viện, chỉ vì quá thanh liêm nên vừa bị tui tham những đấy đi, mất chức.

Bà đã lên gác, giáo sư Hoàn nói với tôi:

- Hãy gác sang một bên những chuyện tạm cho là mê tín của đàn bà, tôi có thể nói với cậu, một trong những nguyên nhân đã làm cho tôi khoái xem tướng chính là cái chết của con BỐp. Sự thông cảm giữa người và vật há chẳng lấy mẫu từ người với người sao? Tôi xem tướng trên cơ sở sự thông cảm đó. Cuộc sống đầy dẫy những khác biệt và đụng chạm. Hãy cảm thông và bao dung những vui buồn, phải trái của nhau. Tôi xem tướng trên cơ sở cảm thông và bao dung đó.

Một lần khác nhân ôn lại chuyện trên, giáo sư Hoàn thủ thí với tôi thành lời tâm sự:

6 | DOÁN QUỐC SỸ

- Người ta bảo tôn giáo nào trên thế giới cũng hướng về giải thoát. Tôi chưa có dịp suy ngẫm thật kỹ câu nói trên, nhưng riêng với tôi khi xem tướng giúp ai, tôi có nghĩ mình đương lái con thuyền đời xuôi dòng giải thoát, lái thuyền bằng mái chèo, bằng cánh buồm, bằng những phương tiện mình có. Sự thực thì biết yêu giải thoát và biết nỗ lực trong việc này là quý, chính sự giải thoát đã nằm trong đó rồi! Ý hướng giải thoát nào mà chủ trương làm cho tinh thần thanh thản trước mọi khổ đau, bất mãn của cuộc đời. Tôi xem tướng cho người, chỉ đường giải thoát cho người, đồng thời cũng là một phương thức giải thoát cho mình. Vào những lúc hào hứng “phúc chủ lộc thầy”, lời nói hào hứng khách quan của tôi cộng hưởng với sự háo hức chủ quan của người nghe, trong trường hợp này, tôi có thể cam đoan với cậu, lời nói của tôi có tác dụng chủ động điều khắc lại khuôn mặt định mệnh theo khát vọng của chính mình...

Lần đó, từ chập tối cho đến quá nửa đêm, gia đình tôi đã nói chuyện quá nhiều về ngót một trăm xác chết trôi dạt dập dềnh về Bãi Trước và Bãi Dâu, Vũng Tàu. Phần lớn xác những người vượt biên xấu số này bị cá rửa mất đầu. Chính những cá nhỏ, và đặc biệt tôm, khoái rửa xác người nhất. Có xác một bà mẹ ôm chặt đứa con thơ vào lòng, người ta phải khó khăn lắm mới gỡ được hai cánh tay bà để lấy xác đứa con ra. Nhưng lại có nguồn tin thuật lại rằng đứa con được cứu sống. Xác bà mẹ trương nổi lên. Tình

mẹ không có biên giới giữa sống và chết. Đứa bé nằm gọn trong sự ấp ủ xót thương siêu nhiên của mẹ, sóng biển dập dềnh tấp vào xác bà (lúc đó đã biến thành chiếc phao) thường xuyên làm ướt đứa bé mà không hề làm nó ngộp thở. Khi xác bà giạt vào Bãi Dâu, thoát ai cũng cho là cả hai mẹ con cùng chết, nhưng rồi một người chột nhận thấy thằng bé chỉ có vẻ ngủ thiếp. Người đó chú ý thấy “chim” của nó không hoàn toàn thụt mất mà chỉ sấn lại, bèn cúi xuống ghé tai nghe, thấy tim bé còn thoi thóp đập. Không còn nghi ngờ gì nữa, thằng bé nhất định sẽ được cứu sống. Quả thực nó đã được cứu sống!

Tôi ngủ thiếp đi, chấp chờn trong mơ hình ảnh những xác chết bị cá, tôm rửa mất đầu. Vào lúc đêm tàn ngày rạng, chột thức giấc, tôi tự động tránh ôn lại những hình ảnh bi thảm bằng cách ôn lại hình ảnh bãi cỏ mênh mông xanh trong khuôn viên Đại học đường Connecticut, nơi giáo sư Hoàn đã theo học bốn năm, tôi một năm. Tôi nhớ những nét sóng lặn tẩn nơi mặt hồ trong khuôn viên, rồi bãi cỏ xanh mênh mông, với nơi này ba bốn nam nữ sinh viên ngồi nhàn đàm, nơi kia một vài kẻ nằm ngửa nhìn vòm trời xanh có vài bè mây trắng lững lờ trôi, nơi kia nữa, bốn năm sinh viên đương tíu tít vừa đi vừa nói chuyện. Rồi bãi cỏ xanh thoai thoải trườn lên sườn đồi. Những cây thấp, cây cao, những lùm lá nhỏ lẩn tẩn như lá ngâu, lá muồng, những vùng lá lớn như lá đa, lá đề, những cành cây thon vút hay những cành cây lực lưỡng tỏa rộng. Những

building của các phân khoa vươn lên sừng sững vừa uy nghi vừa thân ái phô màu tường đỏ, cửa sổ sơn trắng.

Trời đã sáng. Tôi vùng dậy rửa mặt thay đồ tới thăm giáo sư Hoàn theo tiếng gọi của linh tính như con vật bị bệnh hay bị thương đi tìm loại cỏ và lá cây chữa lành hiệu nghiệm. Lúc đó khoảng bảy giờ sáng. Giáo sư đang ngồi uống trà một mình nơi phòng khách. Tôi kể lại chuyện ngót một trăm xác chết dạt vào bãi biển Vũng Tàu. Tôi không quên kể chuyện xác người mẹ trương phồng thành phao ôm con thơ trong lòng. Không rõ tin người ta cứu được đứa con có thật hay không.

Giáo sư Hoàn nói nếu xác người mẹ nổi như chiếc phao ôm con thơ trong lòng thì việc hai ba ngày sau đứa trẻ chỉ lịm đi vì thiếu ăn, thiếu uống và được cứu sống, không hề là chuyện hoang đường. Có điều, nếu quả tin đó đúng sự thực, giáo sư Hoàn ao ước có thứ giác quan đặc biệt chứng kiến được cảnh anh hồn người mẹ ấp ủ che chở đứa con từ ngoài khơi bằng bành đến khi dạt lên bãi cát. Về trầm tư phản chiếu những thắc mắc siêu hình về số phận con người trên gương mặt giáo sư Hoàn, tới hai, ba phút sau giáo sư mới nói khẽ, lẫn trong tiếng thở dài rất nhẹ:

- Cuộc đời tự nó đã quá nhiều phức tạp sâu khổ, còn gây thêm sâu khổ cho nhau mà làm gì! Bất kỳ điều bất hạnh nào nơi người – nghèo khổ, thương tật, bệnh hoạn – đều có thể rơi vào chính

mình bất kỳ lúc nào. Hãy mang ơn những người đương gánh chịu cho mình! Tất cả những gì sống động và tốt đẹp trên thế gian, nếu giữ được thăng bằng, sẽ không sụp đổ. Tôi luôn luôn giữ cho ánh sáng lý trí suy xét, nhận định của tôi không đốt sém công tình cảm mà chỉ làm cho rục rở, êm ả như ánh bình minh làm rạng màu mây, soi tỏ cỏ cây hoa lá, giúp con người yêu người, yêu mình, yêu tạo vật. Tôi xem tướng như vậy đó. Tôi có bí quyết: Khi nói về một người vắng mặt, tôi coi họ như có mặt lúc mình nói, như vậy tránh được tật thường tình chỉ nhìn phần xấu của người vắng mặt. Tôi xem tướng cũng theo tinh thần đó nữa.

Giáo sư Hoàn chợt bật cười vui, dường như ông thấy bầu không khí đàm thoại nghiêm trang quá đáng, ông nói để xóa nhòa cảm giác đó:

- Thuở còn trẻ tôi cũng hay ghi ghi chép chép đấy, nhưng vụn vặt cả mà, ai mà nhớ nổi. Hãy tưởng tượng cụ Ngọc Hoàng Thượng Đế bảo mình vào lúc hấp hối: “Con là đàn ông có bảy vía, con hãy di ngôn cho con cháu một câu nói bảy lời!” Tôi sẽ tuân lệnh Ngọc Hoàng mà nhủ lại con cháu rằng: “Hãy sống thanh đạm và làm lành!” Cậu thấy chứ, đời sống nhân loại nơi nào, thời nào cũng là cuộc đấu tranh khắc khổ để giữ điều lành, tránh điều ác. Đời sống cá nhân nào vào bất kỳ lúc nào cũng là cuộc tự tranh đấu cam go giữ cho chính mình lành nhiều, ác ít. Lời tôi nói khi xem tướng cho người ta cũng chỉ là cái bè cho người ta tự cứu, giúp người đó không bị chết đuối trong tuyệt vọng, trong buồn đau. Mà cậu

10 | DOÃN QUỐC SỸ

cũng dư biết đấy, việc xem tướng cho người ta cũng là cái bè cho chính tôi, một giáo sư... “mất dạy” (giáo sư cười – ý ông muốn nói mất chỗ dạy học). Cậu tính tôi bây giờ còn biết làm gì, tôi vốn không ưa ngồi nguyên rửa bóng tối.

- Giáo sư mới học khoa tướng số này hay đã từ lâu?

- Từ thuở vừa bắt đầu lên đại học để tìm một lối giải trí riêng. Tiến tới quan niệm tướng số như ngày nay là cả một quá trình đó. Để rồi khi nào tiện dịp tôi nói rõ hơn, hôm nay tôi hãy kể cho cậu nghe buổi thực hành tướng số đầu tiên của tôi.

- Sau ngày trọn miền Nam rơi nốt vào tay Cộng sản, thưa giáo sư?

- Không, không, từ thuở còn ở Đại học đường Connecticut lận. Buổi xuất quân của tôi mang màu sắc quốc tế ngay: Tôi xem liền một lúc cho hai người bạn, một Thổ Nhĩ Kỳ, một Hy Lạp. Tôi nói với người bạn Thổ Nhĩ Kỳ là tôi rất khoái loại bánh ngọt làm bằng hạnh nhân và mật ong của xứ sở anh, mà phải ngồi ăn ở Istanbul kia – Constantinople cũ ấy mà – một bên là Hắc Hải một bên là biển Marmara với eo biển Bosphorus. Còn với anh bạn Hy Lạp tôi thật tình đề cao món thịt nướng Souvlakia của xứ sở anh mà tôi được thưởng thức ở ngay thủ đô Athens. Tôi nói xem tướng cho hai anh chính là để đền đáp lại hai sản phẩm văn hóa mà tôi đã có hân hạnh được thưởng thức. Và cậu ạ, ngay

buổi đầu tiên thực tập đó, tôi đã hiểu rằng xem tướng – ít ra là theo trường phái của tôi – cũng như nhà thơ giao cảm với thiên liêng mà gieo vần. Mình nói mà như con điều bay bổng, nương vào gió mà bay. Tôi đã đem lại niềm vui cho hai người bạn đồng học. Nghe tôi nói, họ không thể không vui được! Việc đã qua đành rằng nó như vậy, nhưng hướng về tương lai, chính mình làm chủ vận mệnh mình. Tôi ân cần giải thích cho hai người bạn đừng quan niệm tướng số theo lãng kính dị đoan tiền định. Những gì bẩm thụ là phần tiên thiên, còn phần hậu thiên là công phu thử lửa mình lại, tôi luyện chính mình. Hiểu như vậy thì tử vi, tướng số không còn là khoa học huyền bí mà là khoa học thực nghiệm, thực tập với đầy đủ ý nghĩa hào hứng của nó. Biết cái tiên thiên, rồi dùng cái hậu thiên làm bửu bối gây điều lành, tránh điều ác.

Tôi hỏi:

- Vậy cái buổi đầu tiên thực tập đó, giáo sư tự ý xem cho hai người bạn, hay chính hai người bạn yêu cầu giáo sư xem cho?

Giáo sư Hoàn gật đầu hài lòng:

- Câu hỏi của cậu thật hay! Có cái gì trên đời không có lý do đâu? Nguyên do: chúng tôi mới đi chơi dịp cuối tuần về. Dịp đó ba chúng tôi xuống hải cảng New Haven thăm gia đình một bạn đồng học khác, được người bạn đưa lên du thuyền của gia đình bơi ra giữa vùng biển Long Island Sound suốt từ mười giờ sáng đến bốn giờ

12 | DOÃN QUỐC SỸ

chiều mới về. Thoạt biển động, thuyền chòng chành dữ. Tôi nằm ôn lại những điều mình thấu thái được về tướng số nơi sách vở, nơi các người đi trước mà tôi có dịp học hỏi. Biển êm dần, tôi đã đứng dậy, vẫn nói chuyện với bạn vẫn tiếp tục ôn thắm những điều sở đắc về tướng số. Khoảng ba giờ chiều biển êm như ru, du thuyền về bến, tôi tiếp tục ôn như vậy. Chính ngoại cảnh đó giúp tôi đi sâu vào cái tôi tìm hiểu, rồi cái đó lan rộng nơi trí tôi như một phần sáng láng của bản thể. Lúc rời du thuyền lên bờ, tôi có nói với cả hai anh bạn Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ là tôi có thể xem tướng được, rồi đây khi có dịp tôi sẽ xem tướng cho hai anh.

Chương Hai

Có cái gì trên đời không có lý do đâu... Chính ngoại cảnh đó giúp tôi đi sâu vào cái tôi tìm hiểu, rồi cái đó lan rộng nơi trí tôi như một phần sáng láng của bản thể.

Lời nói đó âm vang nơi tôi và chắc chắn đã gợi niềm hào hứng nói giáo sư Hoàn. Giáo sư bèn kể tiếp – câu chuyện xảy ra gần đây thôi. Cứ thấy càng ngày người ta càng nườm nượp tới hỏi giáo sư về tướng số, công an khu vực điều tra ngầm về giáo sư, báo cáo về phường, phường báo cáo về Sở. Giáo sư Hoàn nhận được mảnh giấy vuông nhỏ mời tới Sở về việc... “sẽ nói sau”.

- Khi tôi bước chân vào phòng Sở - lời giáo sư Hoàn trầm tĩnh kể - viên Trung tá Công an chưa xuất hiện. Tôi chọn hướng ngồi ở thế thích hợp và thuận tiện cho tôi. Chưa đầy một phút,

14 | DOÃN QUỐC SỸ

y từ ngoài bước vô, vẻ mặt nghiêm khắc, cố ý lộ vẻ sẵn sàng nổi giận để uy hiếp tinh thần “đối tượng”. Tôi đứng dậy chào y, đúng phép lịch sự, không lo âu, không nghi kỵ, không cầu cạnh rồi ngồi xuống.

Và cuộc đối thoại bắt đầu tức khắc, y như con trăn phóng tới thanh toán gấp con mồi.

- Ông hành nghề xem tướng?

- Tôi không lấy một xu của ai, bởi vậy tôi không hề có ý nghĩ là mình hành nghề.

- Ông xem tướng như vậy là khuyến khích mê tín dị đoan, đi ngược lại đường lối của Bác – Đảng, của chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Ông cho phép tôi hỏi câu này nhé! Trong ngành công an bảo vệ an ninh cho đồng bào xứ sở, khi chấp pháp một người, quý ông có thoát nhìn nét mặt người đó, nhìn cả dáng dấp nói chung để có được một nhận định tổng quát về nhân cách, tính tình người mình sắp hỏi cung?

- Có chứ!

- Như vậy là xem tướng đấy. Khi hỏi cung, quý ông có vừa quan sát cử chỉ, vừa lắng nghe giọng điệu trả lời để đo mức thành thực của câu trả lời?

- Có chứ!

- Như vậy cũng là xem tướng đó, và xem một cách đầy đủ. Đôi mắt là cửa sổ của linh hồn, quý ông không chỉ bắt chọt có ánh mắt, mà còn quan

sát cả khuôn mặt, dáng người, giọng nói. Quý ông xem tướng toàn diện đó.

- Nhưng ông xem tướng để đoán vận mệnh, đoán tương lai. Ông nghe rõ chưa, ông đoán vận mệnh, đoán tương lai. Mê tín dị đoan rồi còn gì!

- Từ thời Marx, Engels rồi tới thời Lénin, Stalin, luôn luôn người ta tiên đoán sự sụp đổ tất yếu của thể giới tư bản. Ai chẳng có quyền dự đoán tương lai để hoạch định chương trình hành động của mình?!

- Sao ông có thể ví sự tiên đoán tương lai của Marx, Engels, Lénin, Stalin căn cứ theo dữ kiện tất yếu của lịch sử với sự tiên đoán tương lai của ông cho một cá nhân nào đó theo óc mê tín dị đoan?

- Xin ông chú ý là tôi chỉ lấy sự kiện tiên đoán tương lai làm mẫu số chung, chưa đi sâu vào chi tiết dị biệt.

- Nhìn mặt một người rồi nói dĩ vãng, rồi đoán tương lai của người đó, không mê tín dị đoan thì là gì?

- Khi ông tới một vùng cao nguyên đất đỏ, ông nói nơi đó trước có núi lửa phun dung nham, đó là ông nhìn hiện tại mà thấy việc đã qua. Ông nhìn mây xám ùn tới, gió lạnh nổi lên, ông đoán trời sắp mưa, đó là ông nhìn hiện tại mà biết trước việc sắp tới. Người thường, tới lúc nhìn mây xám thấy gió lạnh mới biết chắc là trời sắp mưa, nhưng tôi sinh trưởng ở miền duyên hải, sống giữa những bậc cha anh làm nghề thuyền

chài, những vị đó nhìn ráng chiều đoán thời tiết một, hai tuần sau đúng phong phúc. Nhìn mặt người, nói tương lai hay dĩ vãng cũng vậy thôi, và người này tiên đoán gần, người kia tiên đoán xa, cũng vậy thôi.

- Và tiên đoán sai!

- Dĩ nhiên có sai chứ! Tôi không nói những người thiếu kinh nghiệm, thiếu thực học, thiếu linh cảm mẫn nhuệ đoán sai trật lất, tôi nói chính những người có đủ những điều cần thiết trên mà vẫn có thể có lần trật lất.

- Như thế không là mê tín, dị đoan thì là gì?

Giáo sư Hoàn thuật đến đây thì ngừng lại giây lâu, nâng tách trà nhấm nháp. Rồi ông giải thích là cuộc đàm thoại đến đây, ông thấy rõ viên Trung tá Công an thấm mệt rồi. Sinh lực hăm hở ban đầu nơi y tàn lụi như ngọn đèn lụi dầu.

- Giá như tôi - lời giáo sư nhấn mạnh - hỏi hả cãi y, giá như tôi cố ý có vài lời hay cử chỉ thất thổ, những thứ đó chắc chắn có tác dụng quý giá tiếp tế "nhiên liệu" cho y. Khốn nỗi tôi rất mực điềm đạm, thùy mị trả lời, và trả lời ngay như một tiếng vang đáp lại, chỉ khác có tình ý tùy nghi. Tôi trả lời như thể từ ngàn xưa vốn dĩ tôi như thế và cho tới ngàn sau tôi không thể khác hơn. Viên Trung tá Công an bị dồn vào thế vô phương tự cứu. Ở trường hợp tương tự không ai có thể tự lên dây cót được. Đồng thời tôi đã có lợi điểm quan sát kỹ y, nhận rõ chân tướng những âu lo vẫn ám ảnh y.

Quả thực từ sau câu thốt ra “Như thế không là mê tín dị đoan thì là gì” như một phản xạ máy móc yếu xìu, rõ ràng lời nói của viên Trung tá Công an dịu hẳn. Cuộc đàm thoại tiếp tục với lời giải thích của giáo sư Hoàn với y:

- Tỉ như một lần cũng mây đen ùa tới, cũng gió lạnh nổi lên và ai nấy đều tiên đoán mưa lớn tới nơi rồi. Chợt gió bùng thổi mạnh, mây trời tan tấu, khoảng xanh lộ ra, và trời không kịp mưa hoặc chỉ mưa lất phất chút ít. Nhưng đâu phải vì thế, lần sau khi thấy mây đen ùa tới, gió lạnh nổi lên, người ta từ bỏ đoán quyết cũ mà tin ngược lại là trời nhất định không thể mưa được!

- Có phải trước đây có một lần một Tổng trưởng thời Diệm vì lũng đoạn được ngành nhập cảng phân hóa học mà thành tỉ phú, được ông khuyến cáo trước tương lai, vội cải tà quy chánh mà thoát được tù tội?

- Đúng là có chuyện như vậy, thưa ông.

- Tôi cũng được biết là sau đó tên Tổng trưởng kia có mua biểu ông chiếc Mercedes.

- Dạ đúng. Tôi dùng xe một tuần cho ông Tổng trưởng biết tôi nhận quà biểu như một chứng tích của lòng biết ơn, nhưng rồi tôi trả lại để trung thành với quan niệm sống của riêng tôi, khước từ mọi toan tính vị kỷ, vị lợi. Tôi như con chim chỉ thích bay nên cần đôi cánh nhẹ.

- Vậy ông thử nhìn tôi xem biết gì về tôi nào! (Tuy lời nói lễ độ, giọng viên Trung tá Công an còn đượm chút thách thức cuối cùng.)

- Ông là người có đầy đủ tất cả, duy đường tình duyên lận đận. Tôi xin phép nói thẳng, ông đã từng nếm nhiều cay đắng vì tình.

- Ấy... thế ế ế... Vậy... vậy tương lai tôi, ông thấy gì?

- Bằng hữu không tốt với ông đâu. Ông nên cẩn thận nghe tôi điều đó. Hiện giờ có người đang rắp tâm hại ông. Trong vòng hai tháng, ông có thể bị hạ bệ, bị đưa ra tòa, vị trí của ông lung lay.

-Ồ ồ ồ, à vâng, nếu như vậy, mình... mình có cách gỡ không ông?

- Ông cứ yên chí đi, có cách gỡ. Cách gỡ ra sao, tôi chưa biết vì chuyện đó chưa hiện rõ. Vậy khi nào ông thấy tai nạn bắt đầu tới, ông cho tôi hay, chắc chắn tôi giúp ông thoát, nếu không cũng nhẹ đi nhiều, nhẹ đi nhiều lắm.

-Ồ chắc chừng trong vòng một tháng ông nhỉ, là mình nhận ra triệu chứng.

- Vâng không vậy. Đây không phải là lần đầu tiên ông bị nạn đâu. Ông nghĩ lại xem, đời ông đã nhiều lần bị nạn kiểu thậm cấp chí nguy, nhưng nhờ phúc đức của ông cụ và bà cụ thân sinh ra ông quá dày dặn nên ông thoát nhẹ thên.

- Thôi bây giờ tôi phải đi họp, mời ông về, cảm ơn ông đã tới. Chào ông.

- Chào ông. À trước khi chia tay, tôi chỉ xin ông lưu ý từ nay hãy cố dịp làm được điều gì phúc đức, xin ông cứ làm cho.

Giáo sư Hoàn mỉm nụ cười tươi, thật tươi chấm dứt cho câu chuyện giáo sư vừa tường thuật. Tôi băng khuâng một chút rồi hỏi ngay:

- Lờì viên Trung tá Công an khi nói giáo sư hãy nhìn xem và nói đã biết gì về y quả có hơi hõn.

- Chẳng thể khác hơn được, cậu ơi... Người ta là công an, người ta hạ trát đòi mình tới trình diện kia mà. Có điều đâu phải đợi tới lúc đó tôi mới nhìn, tôi đã quan sát kỹ từ lâu rồi. Thế tất yếu của cuộc nói chuyện phải đưa tới điểm y nêu thử thách để kiểm chứng căn bản sở học của tôi. Tôi chỉ đợi có vậy để nói vậy, tức khắc.

- Và quyết đoán đó hoàn toàn dựa trên sách vở, phải không ạ?

- Thì còn gì nữa. Mũi cô phong tị: cao, trống trái; cuối mày: lông mọc phân tán đẽ xuống mắt. Toàn những phá cách không à. Khi bị tôi nói trúng tẩy tình duyên cay đắng, nếp sống cô đơn, y giật mình lảng sang chuyện khác ngay, không muốn mình đi sâu vào tim đen hơn nữa, do đó bèn hỏi về tương lai.

- Chương thứ hai giáo sư tung ra chỉ nẻo tương lai cũng hoàn toàn dựa trên sách vở?

- Thì còn gì nữa. Thần mắt có dấu hiệu thất tán, sắc ở vùng mũi u ám: tai nạn sắp tới rồi! Mây đen, gió lạnh: trời sắp mưa mà. Cung nô bộc hai bên hàm, sắc cũng hãm rõ rệt. Dễ đoán quá mà. Lờì tiên đoán thứ hai này khiến tôi hết còn ở thế hạ phong nữa mà chuyển lên thượng phong. Bị

lung lạc bởi tai nạn đe dọa, y còn biết bám vào ai ngoài tôi làm cứu tinh? Tôi cho cái án treo một tháng đó. Thay bậc đổi ngôi rồi! Đến lượt y phải đem đầu tới trình diện tôi, hoàn toàn tự nguyện, không cần trát đòi.

- Vâng, bây giờ thì tôi thật hiểu quan niệm “mình làm chủ định mệnh mình” của giáo sư. Đức năng thắng số! Lấy hậu thiên sửa tiên thiên! Giáo sư đã chỉ cho y sinh lộ để tự cứu: làm việc phúc đức!

- Thì tôi há chẳng đã nói với cậu di ngôn của tôi sau này chỉ cần có bảy chữ: HÃY SỐNG THANH ĐẠM VÀ LÀM LÀNH!

- Thế y đã đến cầu cứu giáo sư chưa?

- Mới có một tuần, đâu đã được một tháng.

- Vậy thời chúng ta chờ. Hay hay! Giáo sư ơi, bây giờ thì tôi thèm học xem tướng quá. Giáo sư chỉ giáo cho tôi nhé!

- Sẵn lòng. Rồi đây khi nào tiện dịp.

Tôi chợt hơi lo lắng:

- Thưa giáo sư, liệu có thể lần này sách vở sai đối với viên Trung tá Công an?

- Có thể lắm chứ! Gió chợt thổi mạnh, mưa tan, trời đẹp. Mình mừng cho người ta thôi. Hăng Tôbia bán áo quan ế khách mà than phiền thì còn trời đất nào nữa!

Cả hai chúng tôi cùng cười lớn, và tôi đứng dậy cáo từ giáo sư Hoàn.

Chương Ba

Rồi một tuần qua, tôi hối hả tới thăm giáo sư Hoàn với hy vọng hay tin viên Trung tá Công an đã hết hoảng tới vấn kế. Nhưng không. Tôi chưa kịp uống xong tuần nước thì có người đàn bà đứng tuổi xin được gặp giáo sư. Giáo sư đưa tôi lại cùng tiếp bà khách. Bà tới hỏi ý kiến giáo sư xem chuyến này bà vượt biên với thằng con trai duy nhất còn lại có hy vọng thành công không? Bà ân cần xin giáo sư thứ lỗi đường đột, lẽ ra người bạn giới thiệu phải cùng đi, hoặc bà phải xin giáo sư cho hẹn trước.

Giáo sư hiền hậu gạt đi. Và giáo sư bắt đầu nghiêm trang quan sát nét mặt bà khách. Giữ tôi lại hôm đó, giáo sư Hoàn có ý dạy tôi bài học vỡ lòng về tương số. Giáo sư chỉ nhắc khẽ là tôi nên

ghi để nhớ những nét chính về sách vở (ý ông muốn nói về lý thuyết).

Thế là hôm đó qua lời giáo sư Hoàn nói với bà khách, tôi rút tía được phần lý thuyết đại cương. Nữ giới mà chân tay bầu bĩnh như miên nang (túi bông) đó là phú; khuôn mặt đẹp là quý. Cung chông y cứ ở cái mũi xấu hay đẹp. Cung con y cứ vào phần dưới mi mắt – ngọ tầm – cộng hưởng với nhân trung. Mi dưới (ngọ tầm) phải no đầy, nhân trung (chỗ lõm giữa môi trên và mũi) phải dài, rõ nét, có bờ, như vậy là có thể trồng cây ở con được lắm. Nếu rũi nhân trung ngắn có thể hữu sinh vô dưỡng hoặc vất vả nhiều về con mà không được gì. Về việc đi phải chú trọng tới cái thần. Thần vượng, việc đi thành công; thần suy, gặp trở ngại. Sau đó xem cung Dịch Mã (hai bên góc trán), nếu sáng nhuận là được. Cũng nên quan sát sắc cả khuôn mặt, gọi là sắc sinh. Về sắc của khuôn mặt phải là cái sắc đậm đà như ngầm bốc từ dưới tỏa rộng ra, không phải thứ sắc tràn lan rạng rỡ nhưng nông choèn.

Khi bà khách về, tôi hỏi giáo sư Hoàn để hiểu rõ hơn về cái thần trong tướng số.

- Thần rất khó giải thích – giáo sư Hoàn nói – kể cả cách tìm dịch sang từ Anh hay từ Pháp tương đương cũng khó. Đành lấy tỉ dụ mà thôi vậy. Nhìn người ngã bệnh, thần sắc suy nhược, mắt lơ đờ, nhưng cái lơ đờ đó khác với cái lơ đờ mơ màng của nghệ sĩ. Sự khác đó do thần mà ra. Lại như gặp một người dáng củ tỏi, cù tỏi mà mình vẫn thấy góm, trong khi có người cổ trợn

trùng trợn trạc dọa dẫm, mình vẫn không sợ. Đó là do thần sắc uy lực toát ra.

Bốn hôm sau, tôi lại tới thăm giáo sư Hoàn, nói là để xin giáo sư dạy thêm cho về tướng số, nhưng thực ra điểm chính vẫn là nghe ngóng xem viên trung tá đã “đem đầu tới chưa?”

Vẫn chưa.

Tôi có ý đợi, may ra gặp trường hợp có người tới nhờ giáo sư xem, mình lại có dịp ghi thêm về lý thuyết. Nhưng không có ai. Giáo sư bèn lấy chính tôi làm đối tượng.

- Để tôi chỉ cho cậu mấy nét chính về lý thuyết bằng chính tướng của cậu. Nhớ ghi chép nhé. Từ chân tóc đến góc mũi (khoảng giữa hai lông mày) là tiền vận, nghĩa là tới bốn mươi tuổi. Trán sáng nhưng các nếp nhăn không đều, vì vận tiền vẫn của cậu vất vả, vật chất không được đầy đủ, có lần tưởng phải bỏ học, phá ngang đi buôn vì nhà túng thiếu.

- Đúng vậy, thừa giáo sư, tiền vận của tôi quá nhiều khi lên voi xuống chó. Ngày nay ôn lại, chính tôi cũng không ngờ mình có thể học xong Y khoa một cách tương đối trôi chảy như vậy. tiền vận đã nhiều bồng chìm, lại chọn ngành học dài năm, phải vượt bao nhiêu trắc trở.

- Cậu hoàn tất được y khoa nơi tiền vận nhiều trắc trở là nhờ cựa tay của cậu. Tai phải đủ thành (vành ngoài), quách (vành trong). Tai cân đối,

sáng sủa là người quang minh chính đại. Tai cậu đầy đặn, có nghĩa là cậu được hưởng mọi công lao của chính mình. Tai cậu thuộc loại phản nhĩ, thành tai vẹt ở góc trên. Do thành vẹt mà cậu có chí lớn là một chuyện, nhưng còn thực hiện được hay không, phải xem tới lương quyền và mũi. Lương quyền cao, mũi cao, như vậy là cậu dám nghĩ, dám làm, và làm có kế hoạch, có thủ đoạn nếu cần, chứ không làm liều, làm ẩu.

- Dạ, thế trung vận của tôi, giáo sư thấy sao?

- Trung vận từ gốc mũi đến môi trên, khoảng từ bốn mươi đến sáu mươi tuổi. Cái mũi của cậu cao đẹp sáng sủa cho phép tôi đoán khoảng từ bốn mươi bốn tuổi trở đi, nghĩa là hoàn toàn bước vào trung vận, có một biến cố nào đó làm cho tính tình cậu bớt hẳn tham sân si để hướng vào đường tu đức. Còn về hậu vận, phần còn lại, nhờ cái cằm dày lên nên tôi nghĩ là cậu được hưởng phần thanh nhàn trong tuổi già đấy.

- Hành nghề bác sĩ khó nhàn lắm, thưa giáo sư.

- Nhàn tại tâm cậu ơi. Tôi biết bây giờ cậu tới nhà thương, cậu hăng say làm việc, hăng say mổ, càng nhiều ca mổ khó cậu càng khoái, càng làm việc cậu càng thấy tinh thần sảng khoái. Lúc đó giá như bệnh nhân ngộ ý biểu cậu vàng bạc, kim cương để tạ ơn cứu tử, cậu thấy như họ đương bơi biển bức tranh tâm hồn. Đó là do khuynh hướng tu đức đã rõ rệt nơi cậu. Chắc chắn là về già cậu vẫn cứu nhân độ thế bằng nghề bác sĩ,

nhưng tôi vẫn khẳng định là cậu được hưởng nhàn vào tuổi đó! Nhàn tại tâm mà! Cả một đời mình khoái làm việc thiện, tuổi già như nằm êm ấm trên nệm bông, dù giàu hay nghèo. Nhờ cậu có cái nốt ruồi xinh ở khoảng giữa gò má và sống mũi mà nổi tiếng, nhiều người muốn làm thân với mình!

Trực tiếp nghe giáo sư Hoàn nói về mình lần này tôi hiểu rõ hơn thế nào là cái đức của người luôn luôn thổi bùng một điểm thiện cho thành cả một vùng hào quang.

- Thừa giáo sư - tôi cười, nói - tôi còn nhớ một lời nói của giáo sư trước đây: “Nhất định ta có thể yên tâm đến ba kiếp khi ta thổi bùng một đốm lửa tâm linh thành cả một vùng hào quang chiếu sáng tâm hồn.”

- Thiệt vậy chứ! - Giọng giáo sư Hoàn hết sức hỉ hả - Thế giới này là nơi cộng đồng trách nhiệm mà! Khi cái Đẹp, cái Thiện đã được khơi nguồn, thấp sáng, người ta dễ bề mở rộng cái tôi cá biệt đi vào cái ta hòa đồng.

- Nhưng thưa giáo sư, để bốc theo điều thiện người ta có thể nhẹ như lông hồng, nhưng cũng có thể nặng như trái núi.

- Bởi vậy phải có lời thần chú trợ lực. Mà lời thần chú cũng phải đọc lên đúng nơi đúng lúc. Cậu dư biết chính y học thời nay cũng đã công nhận rằng cùng thứ thuốc đó, cùng người bệnh đó, có thể tùy theo thời khắc trong ngày mà uống

hiều hay ổng ít và có được hiệu quả tối đa hay tối thiểu.

- Ý nghĩ mình có thể “yên tâm đến ba kiếp” của giáo sư đã gợi một ý nghĩ khác nơi tôi đó là: Bất kỳ hành động thiện, hành động đẹp nào của bất kỳ ai đều có khả năng màu nhiệm bảo vệ giá trị sản nghiệp tinh thần của cả nhân loại. Hình ảnh những con đường có thể gợi nơi ta những lang thang vô vọng, nhưng cũng có thể gợi hình ảnh quê hương, tổ ấm, mái nhà quen thuộc, nơi được an ủi nghỉ ngơi.

Giáo sư Hoàn cười lớn:

- Đồng ý quá đi! Tôi xin đóng góp thêm một kinh nghiệm bản thân nữa. Tôi làm bất kỳ cái gì ở bên ngoài cũng đều giao hưởng với một cái gì bên trong.

Tỉ dụ tôi khoái đổ rác vì còn cảm giác đích thực là mình đã nhẹ những rác rưởi tâm hồn. Một trong những nghề tôi mến yêu là kiến trúc xây dựng. Nhìn khu nhà chọc trời ở Melbourne, tôi cũng muốn xây dựng một khu tâm hồn khang trang, nơi có những nụ cười chan hòa tin tưởng, nơi nô lệ đầu hàng tự do vô điều kiện.

Tôi còn ngồi với giáo sư Hoàn khoảng nửa giờ nữa. Giáo sư chỉ cho tôi những đặc điểm của pháp lệnh (những đường nhãn quanh miệng)... Tôi cáo biệt giáo sư, không còn thì giờ về nhà, mà tới thẳng nhà thương. Trên đường đi, tôi có cảm tưởng như mình đang vượt lên cái vui buồn thường tình chao chát, xiêu đổ để đạt tới trạng

thái bình lặng mênh mông, tiếp nhận được hết thảy mà vẫn không bị bạc tạp, biến chất.

Chỉ ba ngày sau tôi đã tìm tới giáo sư Hoàn. Câu hỏi đầu tiên của tôi:

- Viên Trung tá Công an đã tự ý “đem đầu” tới trình diện chưa, thưa giáo sư?

- Chưa đâu cậu ơi. Mới có ba tuần mà.

Có tiếng người xuống xe xích lô ngoài cửa. Giáo sư biết chắc đó là người đã được giới thiệu và xin được gặp giáo sư vào giờ này. Tôi vội nói:

- Nếu không có gì trở ngại, lần này giáo sư cho phép tôi thực tập. Tôi sẽ như con chim non tập bay, giáo sư là chim mẹ bay lượn vòng kế sát để nâng đỡ.

Quả nhiên có tiếng gõ cửa. Giáo sư Hoàn kịp gạt đầu ưng thuận với câu nói khẽ: “Được!” Rồi giáo sư ra mở cửa.

Ông khách trạc sáu mươi tuổi nhưng để râu dài như cụ già bảy mươi, sinh quán miền Bắc, vô Nam vào năm 1954, sau hiệp định Genève.

Bằng giọng khá trịnh trọng, giáo sư Hoàn nói với ông khách:

- Xin giới thiệu với ông, đây cũng là một bạn dầy công nghiên cứu và có nhiều cái nhìn độc đáo về tướng số. Cũng là có duyên mới gặp nhau, vậy hôm nay chúng tôi sẽ cùng đồng lao cộng tác xem cho ông. Tôi xin nhường anh bạn tôi nói trước.

Tôi cúi đầu cảm ơn giáo sư Hoàn rồi quan sát

nghiêm túc ông khách. Tôi lắng lòng lại cho thật tịch tĩnh. Những nét đặc thù trên khuôn mặt ông khách thu trong nhãn giới va vào sự tỉnh thức tâm linh thành tiếng vang. Tôi nương theo tiếng vang đó mà nói:

- Trong ngũ hành Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ thì sắc vàng của Thổ là quý nhất. Sắc diện của ông có màu sắc quý tướng hoàng thổ nên nói chung ông có tư thế hưởng nhàn suốt đời.

Khuôn mặt ông khách rõ ràng hẳn lên. Tôi nhìn kỹ khoảng trán soi về tiền vận thấy có một tí vết nhỏ và tôi tiếp giọng bắt đầu lên men say sưa:

- Tuy số ông nhàn tản, thanh thoi suốt đời thật đấy nhưng thuở nhỏ ông có mắc một tai nạn gì khá nguy hiểm thì phải.

Ông khách đáp ngay như một phản ứng điện giật:

- Ấy năm lên mười bốn tuổi, tôi suýt bị chết đuối. Người ta vớt tôi lên từ Hồ Tây – hôm đó tôi tắm ở Hồ Tây. Phải làm hô hấp nhân tạo mới cứu được tôi.

Người nói là tôi với người nghe là ông khách kể từ đó như khăng khít giao thoa với nhau trong vùng trực cảm tâm linh. Tôi tiếp:

- Cái nốt ruồi ở ngay chóp mũi của ông là một nét phá tướng vào khoảng cuối trung vận này. Tôi đoán khoảng từ năm ông năm mươi ba tuổi trở đi, ông hoàn toàn khánh tận tài sản. Của cải đội nón ra đi như những tên nô bộc bất nghĩa lĩnh đi khi chủ gặp cơn tai biến.

Ông khách đáp:

- Kể từ sau tháng 5-1975, năm đó tôi năm mươi lăm tuổi, quả thực của chìm của nổi trong nhà lũ lượt ra đi như nước thoát khỏi chiếc thùng bị dò lổn. Nhất là vào năm 1976, tôi vượt biên bị bắt ở Phan Thiết rồi bị nhốt liền hai năm ở đấy, khoảng thời gian này quả thật tiền của thất thoát đến khánh tận.

- Nhưng nếp sống của ông dù no dù đói, dù có tiền hay khánh tận, bao giờ cũng giữ được vẻ thư nhàn thanh thản. Đó là nét đặc biệt trong suốt cuộc đời ông. Nơi ông còn một mâu thuẫn kì lạ nữa: ông rất mực thương yêu các con nhưng lại khắc chúng trên số mệnh. Chúng càng sớm tự lập xa ông càng hay, có vậy chúng mới tung hoành thành đạt được. Ông còn gần gũi săn sóc kĩ đũa nào, nếp sống đũa đó càng bị thu hẹp còm cõi đi.

- Tôi có bảy con – ông khách gián tiếp chứng minh lời tôi – ba đũa đi Mỹ học từ trước biến cố 1975, ba đũa vượt biên thoát sau 1975, ở nhà chỉ còn một cháu gái út.

- Cái nốt ruồi nơi thái dương ông – tôi tiếp tục, giọng còn say mê lắm – biểu thị ông luôn luôn làm chủ được mình, từ chối không bước thêm một bước đam mê nữa nếu điều đó làm hại đến kẻ khác. Ông để râu dài trông thật đẹp lão, nhưng tóc hơi ngắn nên không xứng. Ông nên để tóc dài thêm chút nữa thì tốt hơn. Ông chiêm nghiệm lại xem, trong cuộc đời hễ khi nào

ông phát tướng béo tốt là tiền của vào như nước chảy vào chỗ trũng; hễ ông gầy đi, tiền của cũng lập tức hao mòn theo.

- Ông xem hậu vận tôi ra sao?

- Ông còn cơ hội hoạt động tích cực vào những năm sắp tới. Tướng ông là hoạt động cho đến ngày từ già cõi đời. Giờ đây cuộc sống của ông không dư giả, dĩ nhiên, nhưng cũng không túng thiếu. Ông có nợ đấy, nhưng chỉ để “làm cảnh”, ông muốn trả lúc nào thì trả, người ta đâu có đòi.

Ông khách cười không dấu niềm thích thú là điểm kì lạ đó đã được người khác nói hộ. Ông hạ giọng hỏi:

- Ông xem tôi vượt biên kỳ này có được không?

Tôi chợt cảm thấy hơi lúng túng nhưng vẫn điềm tĩnh quan sát gương mặt ông, vừa suy tư vừa tìm lời diễn tả tức khắc:

- Vùng trán của ông sáng sủa, tôi nghĩ cung Dịch Mã có điều tốt. Hai bên tai cũng sáng nữa, nghĩa là có sự phối hợp. Giá như đạo này ông béo tốt lên một chút thì tôi dám đoán quyết về vận may này nhiều hơn.

Tôi thực tình cảm thấy mệt rồi. Con chim non bay một mình đã khá lâu phải về tổ nghỉ đi thôi. Tôi cười chân tình và nói chân tình hơn với ông khách:

- Giáo sư Hoàn mới đây đã quá rộng lượng

khi giới thiệu về tôi. Thực ra cái biết của tôi còn hời hợt lắm, thưa ông.

Ông khách đáp lời tôi vô cùng lịch sự:

- Cảm ơn ông về những điều ông vừa chỉ giáo. Ông quá nhũn nhặn đó thôi. Những lời ông chỉ giáo đúng như đúc khuôn vậy.

Quả thực tôi đã khôn hồn rút lui đúng lúc. Tôi có cảm tưởng chỉ nói thêm một lời nữa, lời nói đó sẽ vô duyên và sai lạc biết mấy. Nội lực của tôi vừa tới lúc rũ xuống như quả bóng xì hơi. Tôi là chú dê đen kêu be be, được chiếc đĩa thần của bà tiên cho hiện thành chim hạc trắng vỗ cánh bay cao, cất tiếng ngân nga. Tôi đã khôn ngoan tri túc, tri chỉ rút lui đúng lúc, lẩn đi đúng lúc khi thời gian bà tiên cho phép vừa hết, để bạch hạc không hiện nguyên hình dê đen, giọng hạc ngân nga không lộ tiếng dê kêu be be.

Giáo sư Hoàn đã lên tiếng kết thúc đẹp giúp tôi:

- Có lẽ hôm nay gặp nhau chúng ta chỉ nên đề cập những nét tổng quát như vậy thôi. Những điều anh bạn tôi vừa nói, tôi không có gì thêm bớt.

Ông khách vui vẻ đứng dậy xin kiếu từ để còn đi chút công việc khác. Còn lại hai người, giáo sư Hoàn mỉm cười nhìn tôi gật đầu:

- Cậu nói được đấy, không đến nỗi nào.

Tôi thì lắc đầu, rút khăn tay thấm mồ hôi trán đáp:

- Thừa giáo sư, chính nhờ chuyện “đùa mà thực” vừa rồi tôi mới thực hiểu bề ngoài câu chuyện nhẹ nhàng như vậy, nhưng nội lực người nói phải hùng hậu biết chừng nào. Và bây giờ tôi hoàn toàn thực hiểu thần lực với ma lực chỉ cách nhau có đường tơ kẽ tóc. Thừa giáo sư, tôi tự thấy mình trong những giây phút vừa qua đúng là một thứ Cao Biền dậy non. Nội lực của tôi vừa tới lúc khánh tận, thiết may được giáo sư kịp thời giải nguy cho.

Ngừng một giây tôi tiếp ngay:

- Hằng ngày giáo sư nói chuyện với những người tới nhờ xem tướng, nội lực phải hùng hậu biết chừng nào!

Giáo sư Hoàn mỉm cười nhũn nhặn và lịch thiệp, chuyển đề tài câu chuyện:

- Tôi nói cho cậu hay, mới chiều hôm qua đây, tôi đã xem tướng cho một chàng công an...

- Không phải viên Trung tá Công an, thừa giáo sư?

- Không! Nhưng anh chàng này được viên trung tá nọ giới thiệu tìm tới tôi, do đó tôi chắc viên trung tá tìm bọn mình tới nơi rồi.

Chương Bốn

Thế giáo sư đã xem tướng cho anh chàng công an đó ra sao? – Tôi hỏi há hỏi.

Giáo sư Hoàn đáp:

- Nhẹ thânh, không tổn một “li-ông-cụ” nội lực. Mà đối tượng thì phục sát đất.

- Kỳ thật! Tôi vẫn chưa thể hình dung một cách đại lược câu chuyện ra sao, thưa giáo sư.

- Dễ ợt! Để tôi kể đầu đuôi câu chuyện cho cậu nghe. Ba hôm trước đây cậu tới thăm tôi chứ gì?

- Dạ vâng.

- Ngay chiều hôm đó tôi đi thăm một người bạn cũ bị gọi đi học tập cải tạo từ tháng Sáu 1975, mới được trả tự do. Lúc tôi về, trời chiều bảng lảng, tới một quãng đường Trương Minh

Giảng thì chứng kiến cảnh một công an ập tới bắt cả hai người – kẻ mua, người bán thuốc Tây chợ trời. Người mua đã nhận mấy hộp thuốc Tây, kẻ bán đã nhận đủ số tiền. Cả hai thấy động bèn vùng thoát theo hai ngã, nhưng còn nhanh hơn cả trăm rùng vút đớp con mồi, chàng công an kịp phóng tới chặn đường cả hai. Người mua luống cuống đánh rớt mấy hộp thuốc xuống mặt đường ngay sát vỉa hè, chàng công an nhẩy xổ tới chụp lấy tang vật: anh đã nhẩy nhanh, chụp xuống còn nhanh hơn. Tôi đứng bên này vỉa hè chứng kiến rõ từng chi tiết và nét mặt hổ đói vồ mồi của anh chàng. Vừa đúng lúc, tôi thoáng thấy từ túi áo sơ-mi của anh chàng văng xuống khoảng cỏ rậm sát đó một cái gì, anh chàng quá say mê vồ mồi không hề hay biết.

Anh xẵng giọng với hai nạn nhân: “Hai người hãy theo tôi về trụ sở!”

Hai người lú rú đi sát anh chàng, nói khể điều gì.

Chờ cả ba đi được một quãng xa, tôi sang đường, nhìn thấy trên khoảng cỏ xẫm màu một gói giấy cũng màu lá cây nhưng lọt hơn. Cúi xuống nhặt lên, tôi đã đoán ra gói nhỏ gọn như vậy mà trọng lượng như vậy thì chỉ có thể là vàng lá. Thoáng một giây, tôi đã hoạch định xem những gì mình sẽ làm, nhưng lúc đó tôi cần tiến ngay lên mấy bước, rẽ theo ngã tư, bước lẹ vào một tiệm phở đầu đường. Quả nhiên bát phở tôi gọi chưa kịp mang tới, đã thấy bóng chàng công

an hót hơ hót hải quay lại, cúi xuống tìm trên mặt đường, rồi trên khoảng cỏ...

(Tôi hình dung trong trí một chàng công an vừa được chia chác trong một dịch vụ nào đó. Trên đường về chàng lại vồ thêm được hai con mồi. Ai bảo là phúc bất trùng lai? Dứt một quăng đường ngã giá điều đình, chàng nhận số tiền “thông cảm” và tha hai nạn nhân. Chàng bình tĩnh dứt tiền vào túi quần rồi nhớ đến vàng trên túi áo. Biết đâu chàng chẳng đơng đưa gài tiền lên túi áo trong men chiến thắng say sưa để hốt hoảng thấy rằng gói vàng đã vắng mất...)

- Về nhà, mở ra, tôi thấy bên trong gói giấy xanh lá cây là hai lượng vàng “lô” – danh từ thời thượng chỉ loại vàng đã pha thêm chút bạc nên cứng rắn hơn vàng Kim Thành xưa nhiều.

Tôi có bốn người bạn mà tôi rất quý. Họ từng đã nếm mùi trong các trại cải tạo cộng sản.

Người thứ nhất tôi coi là bậc đàn anh – cả về tuổi tác lẫn văn phong sĩ khí – hơn tôi chừng ba, bốn tuổi. Mỗi bài tự kiểm của anh là một bài phê bình chính sách cộng sản thẳng thắn trong vòng lễ độ nhũn nhặn của một lời đề nghị ngắn gọn. Đại ý:

- Trong lịch sử thế giới từ cổ chí kim, chiến tranh là vạn bất đắc dĩ vì máu chảy ruột mềm. Chiến tranh kéo dài hai, ba năm, giới lãnh đạo chau mày tỉnh thức, nhìn nghe xem đâu là giải pháp ngưng chiến. Chiến tranh kéo dài năm, sáu năm, giới lãnh đạo lỏng lẻo khát khao tìm

sao cho ra giải pháp ngưng chiến. Chiến tranh kéo dài mười năm, giới lãnh đạo điên đầu, xấu hổ, ngóng bắt mọi tia sáng trí thức trong nước cũng như ngoài nước mà tìm cho ra bằng được, bằng mọi giá, giải pháp ngưng chiến. Lịch sử cổ kim chưa thời nào, nơi nào chiến tranh liên tục kéo dài đã hơn một phần tư thế kỷ, và còn tiếp diễn sang Miên, Lào chưa biết bao giờ chấm dứt. Trong khi đó, nhờ trào lưu dân chủ thế giới, kể cả những nước trong địa vực sâu thẳm giữa rừng nhiệt đới châu Phi cũng đã thấu hiểu được chủ quyền độc lập không cần theo giải pháp chiến tranh như mình. Chẳng hay giới lãnh đạo có nên cứu xét lại đường lối của mình chẳng? Hết!

(Ông bạn này của tôi bao giờ cũng chấm dứt lời phê bình, đề nghị trên trang giấy bằng chữ “HẾT” cố tình vừa ngộ nghĩnh vừa ngô nghê – giáo sư Hoàn giải thích thêm.)

- Đất nước ta bị một ngàn năm đô hộ bởi thằng Tàu, một trăm năm đô hộ bởi thằng Tây, dân chúng bao giờ cũng bám vào què hương mà chiến đấu. Sao vào dịp này đất nước thống nhất, khẩu hiệu “Không gì quý hơn độc lập tự do” được nêu cao khắp nơi, mà lại cả triệu người đủ nam phụ lão ấu đua nhau bỏ nước ra đi, bắt chấp tù đầy, bão biển, cướp biển giết chóc, hãm hiếp? Rõ ràng phong trào vượt biên lan rộng quấy rối cả miền Bắc, căn cứ địa của xã hội chủ nghĩa. Còn trong Nam, thiếu gì trường hợp cán bộ cao cấp, mấy chục tuổi đảng hoặc con cán bộ cao cấp cũng vượt biên sang tị nạn bên thế giới

tư bản. Như vậy giới lãnh đạo có nên cứu xét kỹ mọi nguyên nhân hậu quả của sự kiện lịch sử này chẳng? HẾT!

Vân vân và vân vân.

Dĩ nhiên cán bộ quản giáo trại thoát nổi sùng, cho gọi ông bạn già của tôi tới “làm việc”. Ông bạn tôi cũng râu tóc bạc phơ, còn đẹp lão hơn ông khách của chúng ta vừa rồi, nhưng phạm nhân bất kỳ già trẻ lớn bé, đều được cán bộ gọi là anh. “Có sao anh viết thế này? Có sao anh viết thế nọ? Anh có biết những lời đó là ngoan cố? Là phản động? Là xúc phạm tới cách mạng?” Ông bạn râu tóc bạc phơ của tôi cực kỳ hòa nhã, cực kỳ đơn giản và cũng cực kỳ cương quyết đã bao lần trả lời không ngoài mấy ý này:

- Tôi khẳng định ý kiến đó do tôi đề nghị cứu xét. Còn cứu xét hay không là quyền của cấp lãnh đạo.

- Cách mạng thấy tôi có tội thì bắt giam nuôi cơm. Xuất cơm của tôi ở nhà để nuôi lũ con cháu cho chúng lớn lên mà chiêm nghiệm cách mạng.

- Cách mạng xử bắn tôi thì tổn vài viên đạn với chiếc áo quan.

- Tất cả những trừng phạt từ nhẹ tới nặng tôi đều chấp nhận, nhưng hề thấy có gì đáng đề nghị cứu xét tôi vẫn đề nghị. Bất kể là người dân ngoài xã hội hay phạm nhân trong tù đều được quyền suy nghĩ và đề nghị. HẾT!

Ở trong tù ông bạn tôi ăn uống cực kỳ thanh đạm. Mỗi bữa một chén cơm với muối vừng,

uống nước đun sôi nhà tù phát. Nhưng hể ông linh cảm có luồng tiên-thiên-khí *prana* từ vũ trụ thăm thẳm ủa tới là ông nhắm mắt lại, tĩnh tâm hít sâu tận hưởng và phân phát luồng thanh khí đó chu lưu khắp châu thân. Có vậy thôi. Mình hạc xác ve nhưng tinh thần vô cùng minh mẫn.

Cộng sản nhốt ông ba năm, thấy có nhốt lâu hơn thì cũng vậy, bèn thả.

Người bạn thứ hai khoảng tuổi tôi, là cựu giám đốc Hãng Thông tấn Việt Nam cũ. Anh hiện còn bị giam giữ tại trại cải tạo Pleiku-Kontum. Anh có sáu con, hai đứa đã đi thoát, bốn ở lại đều phải bỏ học, đứa thì đập xích lô, đứa đi bán chợ trời, đứa đi làm cu li khuân vác, cố kiếm tiền nuôi mẹ và ít nhất ba tháng một kỳ đi cao nguyên thăm nuôi bố.

Người bạn thứ ba trẻ tuổi cỡ cậu, trước đây làm báo chuyên viết bài xã luận chính trị đăng cột một trang đầu đả kích thậm tệ mọi khuynh hướng độc tài bóp nghẹt tự do tư tưởng, văn hoá, giáo dục. Anh này còn bị giam giữ tại Hà Nam Ninh ngoài Bắc. Vợ và đứa con gái lớn mười lăm tuổi hàng ngày lang thang đi trên các phố đông, hay sà vào các tiệm ăn để bán vé số, kiếm ăn chật vật lắm, không sao có tiền ra Bắc thăm chồng. Gặp dịp anh em bà con giúp đỡ thì gửi tiếp tế bằng bưu phẩm để khoảng bốn, năm tháng sau nhận được hồi âm báo là đã nhận được.

Người bạn thứ tư ít tuổi hơn cả, có một con trai mà không vợ. Người đàn bà mà anh tặng tịu

để sinh con là một cô đầm lai đã về Pháp. Anh ôm mộng sẽ suốt đời phục vụ cho thiếu nhi, sẽ ra một tờ báo, một tủ sách văn chương cho thiếu nhi đọc, sẽ soạn một bộ Bách khoa cho thiếu nhi dùng. Mọi việc chưa ra đầu vào đầu thì “cách mạng” vô và bắt giam anh, thoát giam ở trại Phan Đăng Lưu rồi chuyển sang Chí Hòa, cho đến nay vẫn chưa được thả chỉ vì anh đã từng là cảnh sát đặc biệt. Chính thể cách mạng này vốn thuần túy công-an-trị nên rất kị công an, cảnh sát đối phương, nhất lại là “cảnh sát đặc biệt”. Cách mạng đâu có ngờ loại cảnh sát mệnh danh là đặc biệt này gồm thuần những người trốn lính, loại chỉ để làm CẢNH mà quan SÁT.

Cậu có biết không, hôm sau tôi đã nhờ người quen đổi hai cây vàng thành mười chiếc nhẫn, mỗi chiếc hai chỉ. Tôi đạp xe tới biếu ông bạn già 3 chiếc; biếu chị vợ anh bạn làm báo còn bị giữ ở Hà Nam Ninh ba chiếc; hai vị còn lại, gia đình mỗi vị hai chiếc. Tôi nói là tôi mới được cái bổng trời cho – mà đúng là bổng trời cho rồi còn gì – nên xin được chia xẻ với các vị.

Công việc phần tôi hoàn tất hôm trước, hôm sau chàng công an mất vàng đem đầu tới. Anh bạn đồ thường dân – dĩ nhiên. Tôi cư xử đúng cách đây là lần đầu tiên đôi bên gặp nhau. Chàng hỏi tôi về vận mệnh. Tâm trí tôi hoàn toàn ở trạng thái nghỉ ngơi, nhưng miệng thì vanh vách nói, đại ý cứ như sắc diện, tôi khẳng định anh ta vừa hao tài tổn của một cách lãng xẹt. Tôi khuyên

anh ta đừng nên tiếc số của đã mất, đừng tiếc một chút nào cả. Nên coi số của đó là một ổ rắn độc, ôm lấy nó mới chết.

Khuôn mặt anh chàng rạn rỡ hẳn làm tôi nhớ đến mẹ tôi và khung sân gạch vuông vẫn ở quê nhà miền Bắc hồi tôi còn nhỏ xíu. Quanh sân có đủ loại cây: khế, xoan, na, hồng bì. Bên hàng xóm lại vươn lên một bụi tre. Qua đêm, sớm hôm sau sân ngổn ngang bề bộn những lá úa, lá vàng. Mẹ tôi đã có chiếc chổi tre. Người cầm cùi quét một hồi, khung vuông của chiếc sân gạch xinh xắn lại hiện ra sáng sủa dễ thương hết sức. Một vài chiếc lá lẫn tăn rụng xuống đây đó thành những trang điểm kín đáo có duyên. Tôi nói tiếp với anh chàng công an như ôn lại với chính tôi:

- Cung phụ mẫu của anh tốt lắm. Anh đặc biệt hợp với mẹ. Thuở nhỏ càng những lúc cụ la hét mắng anh lại là những lúc cụ thương anh nhất. Nhiều khi cụ đánh mắng anh xong, cụ đi chỗ khuất để khóc đấy.

Chàng công an chớp mắt giọng ngậm ngùi:

- Thưa ông, bẩm tôi mất được ba năm nay rồi.

- Nhiều khi giận ai, anh tưởng có thể cạy tàu ráo máng, nhưng rồi tới một điểm, anh ngừng khựng, không nở. Đó là anh chịu ảnh hưởng của bà cụ. Do đó nhiều khi anh thoát nạn mà không biết, tỉ như vụ mất “ổ rắn độc” vừa qua.

Nhận thấy anh chàng hoàn toàn có sắc diện của một người “quảng-gánh-lo-đi”, tinh thần

thanh thần hẳn, tôi bảo anh ta câu chuyện lần này tạm ngưng nơi đây, lần sau có việc gì cần hỏi cứ việc tới, đừng ngại ngần. Tôi chỉ ân cần nhủ anh hãy tận hưởng cung phúc đức của bà mẹ để lại, đừng cạn tài ráo máng với ai.

Tới đây anh chàng mới nói thực mình là công an, quả mới mất “tiền”. Nhờ một người cấp trên trong ngành chỉ, anh chàng mới biết tìm tới đây hỏi han.

Anh chàng ra về rồi, tôi chắc chắn “người cấp trên trong ngành” của chàng là viên Trung tá Công an đã được tôi chỉ cho mấy điều tiên đoán.

Câu chuyện giáo sư Hoàn vừa thuật lại nhẹ nhàng tươi mát khiến tôi liên tưởng tới bãi cỏ xanh bát ngát của Đại học đường Connecticut, nơi tôi đã tới học sau giáo sư bốn năm. Tôi tưởng như chính tôi đương cùng giáo sư Hoàn nắm tay nhau tung tăng trên vùng cỏ xanh đó. Tôi bèn nổi một cơn tâm sự, nói:

- Cái vui của anh chàng công an mất của vừa rồi y hệt cái vui của anh cán bộ cao cấp Thành ủy vừa được tôi giải phẫu cho cái bươu trên ngón tay. Anh ta cũng quê miền Bắc. Cái bươu nhỏ trên ngón tay đeo nhẫn đó, anh đã mang trên mười bốn năm nhức nhối rồi. Hồi còn ở ngoài, anh đã mang tới đủ các bệnh viện. Thoạt là hai trung tâm nghiên cứu: Bệnh viện Việt Đức và Bệnh viện Bạch Mai. Rồi tới Bệnh viện Việt-Xô dành cho cán bộ trung cấp và cao cấp. Nơi nào các bác sĩ cũng chỉ cho thuốc mà không dám nghĩ đến

mổ vì sẽ tháo cũi cho di căn cho một tiềm năng ung thư. Được tôi khám và quyết định giải phẫu, anh chàng mừng lắm. Tôi nói trước là rất có thể tôi sẽ phải cắt đi một đốt ngón tay. Anh chàng hỉ hả mà rằng dù có cắt cả ngón tay đó anh cũng ung, anh nhức buốt về nó quá lâu rồi.

Thưa giáo sư, tôi đã giải phẫu rất đẹp, không phải hi sinh một phần nào của ngón tay. Bốn ngày sau lành hẳn, anh chàng trở lại nhà thương cảm ơn quá xá. Anh chàng thực tình hỏi:

- Thưa bác sĩ, việc giải quyết nhẹ nhàng như vậy, sao các bác sĩ miền Bắc không sớm nghĩ ra?

Tôi đáp:

- Các đồng nghiệp của tôi ở ngoài đó có lí do. Thứ nhất, quả thực nên đề phòng trường hợp di căn ung thư; thứ hai, anh tới khám vào lúc anh là cán bộ cao cấp của Đảng, các đồng nghiệp của tôi có lí do phải thận trọng vì ngại trách nhiệm. Ở địa vị cao trong một hoàn cảnh nào đó, có cái lợi mà cũng có cái hại.

Trước khi ra về, anh chàng nói:

- Xin bác sĩ cho tôi biết địa chỉ để khi nào tiện dịp tôi tới ghé thăm.

Tôi đáp:

- Xin anh cứ tới nhà thương đây, chúng ta gặp nhau. Còn ở nhà riêng thì không cần thiết đâu anh ạ.

- Sao lại không cần thiết, bác sĩ?

- Vì anh là cán bộ cao cấp của Đảng! Vẫn đúng lí do các bạn đồng nghiệp của tôi ngoài Bắc không muốn giải phẫu cho anh.

Hai chúng tôi cùng cười. Anh chàng ra về ngay vì biết tôi nhất định chẳng cho biết địa chỉ.

Tới đây vừa dứt câu chuyện kể với giáo sư Hoàn, trước khi cáo biệt tôi nói câu cuối:

- Tôi biết nếu như giáo sư gặp trường hợp chàng cán bộ cao cấp muốn xin địa chỉ, hẳn giáo sư có cách cư xử khác.

Giáo sư Hoàn cười lớn vỗ vai tôi:

- Làm sao mà giống nhau được, cậu ơi. Mỗi con tầm tịt kết cho mình một cái kén. Cuộc đời trôi chảy không ngừng, tâm thức cũng di động triền miên, mọi thái độ đều là những điểm giải quyết trên cái triền miên bất tuyệt đó. Đừng cứng nhắc mà phải linh động! Đừng nặng nề, mà phải thoải mái!

Chương Năm

Sau lần cáo biệt đó, tôi nghĩ ít nhất cũng phải bốn, năm ngày nữa mới có dịp gặp lại giáo sư Hoàn – công việc của tôi tại nhà thương dạo này khá bận. Tôi vẫn ngóng đợi chuyện tái ngộ giữa viên Trung tá Công an với giáo sư Hoàn. Nguyên do ban sáng tới nhà thương, tôi được một người cho hay đầy đủ chi tiết một cái chết sừng sốt đánh thức bao nhiêu câu hỏi.

Bàng đã chết, chết thê thảm. Bàng là em một người bạn thân của tôi từ thời di cư năm 1954, thuở chúng tôi cùng là sinh viên năm thứ nhất Y khoa. Tiểu gia đình anh bạn thân của tôi đã di tản trước biến cố tháng tư 1975, tiểu gia đình Bàng còn ở lại Sài Gòn. Tôi quý Bàng như em ruột tôi vậy. Bàng là giáo sư trung học chuyên về Toán, tính tình cực kỳ hiền lành trung hậu. Bàng giỏi

về tử vi, nghiên cứu tử vi theo tinh thần Toán học. Quan niệm của Bàng về tử vi y hệt tinh thần của giáo sư Hoàn về tướng số.

“Có nhiều trường phái xem tử vi – một lần Bàng nói với tôi – em nghiên cứu hết để làm một cuộc tổng hợp theo quan niệm và kinh nghiệm của riêng em.”

Càng về sau Bàng càng nổi tiếng về xem tử vi, cứ phải ăn cơm chiều xong trước sáu giờ, vì thường suốt từ sáu giờ đến mười một giờ khuya là khách quen, khách lạ tới hỏi về vận mạng – thường phần lớn là việc ra đi vượt biên. Mang ơn, cảm phục những lời tiên đoán, người ta đem tới biếu đủ các loại đồ dùng hoặc các đồ ẩm thực ngoại quốc. Y hệt giáo sư Hoàn, Bàng tuyệt nhiên không bao giờ nhận tiền. Tôi cũng được cho biết là tin Bàng mất làm cả xóm bàng hoàng thương tiếc, không phải vì Bàng xem tử vi giỏi, mà vì đức tính hiền hòa hay giúp đỡ của Bàng. Vẫn mở lớp dạy Toán riêng ở nhà, bà con lối xóm ai có con, cháu tới học, Bàng nhất thiết không lấy tiền. Hôm vượt biên, Bàng ra đi từ ba giờ sáng với cậu em vợ và đứa con trai duy nhất chín tuổi. Bốn ngày sau, cậu em vợ và đứa con trai Bàng về, vẻ mặt thất thần, hình dáng xác xơ. Kế đó là tiếng khóc của vợ Bàng, cô vợ trẻ xinh xắn và cũng hiền hậu, người Huế. Hàng xóm nhiều người tới hỏi thăm, vợ Bàng chỉ khóc. Mãi sau mới hay là ba người đã được ghe tắc-xi đưa tới ghe chính. Bàng leo lên trước để kéo tay em và con lên cho thật an toàn. Nhưng vì một thế đứng hờ hênh,

Bàng trượt chân ngã xuống đập đầu vào mũi ghe tắc-xi và bị luồng nước mạnh nơi đó xoáy cuộn chìm ngấm. Cậu em vợ và đứa con bơi vào. Nhưng Bàng đã bị luồng nước mạnh nơi đó cuốn đi mất tích. Đứa con khóc lớn gọi bố: “Bố ơi, bố nổi lên đi bố!”

Đến giờ, ghe nhỏ neo ra cửa biển. Hai cậu cháu đưa nhau về.

Tôi còn được kể cho hay thêm chi tiết này nữa: Bàng tự xem số tử vi thấy rằng tháng Ba âm lịch năm nay xấu lắm, Bàng đã đợi vừa hết tháng Ba, sang ngày mừng Một tháng Tư mới đi. Bàng vẫn nói số mình thọ tới sáu mươi kia.

Tôi tới gặp giáo sư Hoàn đúng lúc ông ngồi một mình. Tôi nói rõ về Bàng, về tài xem tử vi của Bàng và dĩ nhiên không quên thuật lại cả chi tiết Bàng tự xem số cho mình trước khi quyết định ra đi.

Tôi thấy tất cả những điều tôi vấn nạn hôm đó về Bàng đều thâm gián tiếp so sánh với chính giáo sư Hoàn. Chắc chắn ông dư hiểu điều đó.

Tôi đã hỏi nào là: Bàng xem tử vi giỏi, bao nhiêu người thán phục, bao nhiêu người mang ơn, nhưng rút cục Bàng không xem nổi cho mình sao? Hiền hậu, ăn ở có đức như Bàng tưởng phải thoát khỏi mọi tai ương, cơ sao chỉ ước sống tới sáu mươi tuổi mà cũng không xong? Sao con người hiền hậu đó lại chết tức tưởi, bi thảm như vậy?

Để đáp những vấn nạn trên của tôi, lời nói

của giáo sư Hoàn đôi khi là câu ướm hỏi lại. Tôi còn biết giáo sư Hoàn mỗi khi bàn tới vấn đề siêu hình, ông thường giữ thái độ đùa cợt một chút cho câu chuyện bớt vẻ nặng nề. Ông nhìn tôi gật gật đầu:

- À nào, cậu muốn tôi trả lời theo kiểu nào? Triệt để hay chỉ tương đối thôi? Thật triệt để thì ngày nay ai chả biết năng lượng từ vật chất gắn kết bùng tỏa ra, và ngược lại vật chất từ năng lượng thên thang cô đọng lại. Năng lượng và vật chất không phải là hai, điều đó há không đủ soi sáng cho ta bước thêm bước nữa để thấy rằng những cặp đối đãi tinh thần - vật chất, thời gian - không gian, có - không, sinh - tử... khăng khít tuy một mà hai, tuy hai mà vẫn một đó sao? Chúng ta ngại đi hay chưa biết đường? Chúng ta ngại nghĩ hay chưa biết néo về của ý? Trở lại cỏi tương đối: sinh ra là đã mang án tử quy rồi. Sinh vật nào mà chẳng thiết tha ôm giữ sự sống. Một con kiến gió, cậu động vào, nó cũng biết vút đi như vờ mọc cánh để bảo vệ sự sống. Minh bao giờ chẳng quá rộng lượng với chính mình, mà qui luật sinh tử thì lại lạnh lùng và bất chợt. Sự sinh thì chờ đợi, sự tử tới bất ngờ. Về một phương diện khác trong cỏi tương đối này chúng ta há chẳng thấy thường khi cái đúng và cái sai chỉ là đường tơ kẻ tóc, hoặc giả chính vì cái sai này mà cái đúng kia hiển hiện. Thực ra trên dòng biển dịch không ngừng nghỉ của vạn hữu, cái sai cũng màu nhiệm như cái đúng vậy. Rút vào một phạm vi hạn hẹp hơn nữa của tương số tử vi chẳng hạn

thì thực ra người nói vận mệnh và người nghe vận mệnh là nói và nghe vào lúc duy nhất đó, làm gì có hai lần y hết nhau. Bản thân tôi xem tướng, nói tướng như kể lại một chuyện cổ tích, tương ứng với truyện cổ tích đương mang mang vào chính lúc đó nơi tâm tư người nghe.

Đã đành cách trả lời thanh bình trầm tĩnh của giáo sư Hoàn như thả con hươu vào cánh đồng cỏ ngút ngàn xanh, nhưng tình cảm ray rứt của tôi về cái chết sâu thẳm của Bằng, con người hiền hậu, vẫn chẳng giảm sút là bao. Tôi cần hỏi một câu gì nữa, hoặc chuyển sang một đề tài gì thật khúc mắc để đánh lạc hướng tình cảm mới được! Tôi buộc miệng hỏi, và sau đó thấy mình đã may mắn hỏi đúng ngành chuyên môn Sinh vật học của giáo sư Hoàn:

- Thừa giáo sư, tôi thường có thói quen ôn lại trong đầu các giai đoạn tạo thành sự sống. Thoạt chất than vô cơ biến thành chất than hữu cơ như than khí biến thành acêtylen, benzen... Rồi chất than hữu cơ sinh biến sang chất sống như protêin. Rồi trí óc tôi ngừng khựng ở đây. Bao giờ cũng vậy. Tựa như chiếc xe còn đà đẩy, nhưng không biết hướng về ngã nào.

- Cái đó tùy chứ - giáo sư Hoàn nói - thiếu gì hướng khác nhau. Cậu có thể tiếp tục suy tư về gen, đơn vị thông tin di truyền và khả năng của di truyền là tái tạo bất biến.

-Ồ đúng vậy, thừa giáo sư. Khả năng của di truyền là tái tạo bất biến.

- Nhưng cậu đừng quên động cơ và ngọn nguồn của quá trình phát triển sự sống là mối mâu thuẫn giữa tính chất bất biến của thông tin di truyền với những biến đổi của nó tạo điều kiện cho những đặc tính mới xuất hiện. Không có gì trường tồn bất biến! Hiện tượng sống vẫn mãi miết vừa trôi nổi vừa dung hòa giữa bất biến với biến động trong việc tự điều khiển và tự tái sinh. Sự sống há chẳng là bước nhảy vọt giữa cái ngẫu nhiên và cái tất yếu đó sao?

- Dạ, sự sống bắt đầu có trên trái đất từ ba tỉ năm nay, mà con người mới xuất hiện khoảng một triệu năm thôi.

- Điều chúng ta nên nhớ - giáo sư Hoàn nhấn mạnh - sự xuất hiện của ý thức nơi con người là bước nhảy vọt thứ hai sau sự xuất hiện của sự sống. Với lí trí, với tiếng nói, con người kế hoạch hóa hành vi, đi trước sự kiện, truyền kinh nghiệm tích lũy, rồi nghệ thuật xuất hiện...

Giáo sư Hoàn cất tiếng cười thật hỉ hả rồi mới tiếp:

- Thế là đủ bộ nhé: trí óc con người ngụp lặn trong khoa học tìm ra cái Chân trong cõi tương đối. Rồi chân tay sử dụng kỹ thuật thực hiện những lợi ích trong sản xuất là một hình thức của Thiện chứ còn gì nữa. Sau cùng nghệ thuật giúp con người thăng hoa bằng cái Mỹ (đẹp).

- Dạ, rút cục Chân Thiện Mỹ soi gương thấy nhau. Nghệ thuật đánh bóng cho lợi ích thêm đẹp, nghệ thuật hòa nhập với Thiện để ủ ấp, vỗ

về, khích lệ con người hướng thượng. Thưa giáo sư, tôi vẫn nghĩ thiên nhiên, sự sống và nghệ thuật liên kết nhau như máu, xương, thịt và thần kinh nơi cơ thể sống con người.

Giọng nói giáo sư Hoàn chợt say sưa hẳn khi nêu ý kiến mới:

- Ý thức nơi con người là bước nhảy vọt kỳ diệu thứ hai sau sự sống, sao ta lại không kỳ vọng một ngày nào đó, trong tương lai, bất biến và biến động lại dung hòa trong một sát-na nào đó để thực hiện bước nhảy kỳ diệu thứ ba ban cho con người thần lực nhìn và giao cảm với những kích thích mới của vạn hữu vận hành, không còn nô lệ cho thời gian, không gian, thấu suốt dòng sống từ cội nguồn trương lưu bất tức.

Giáo sư Hoàn cất tiếng cười ha hả. Vừa lúc có tiếng gõ cửa. Giáo sư đứng dậy tiến tới. Tôi chợt nhớ đến vấn đề: Nhu cầu sinh tập quán để thích nghi với hoàn cảnh, và tập quán biến dạng cơ thể. Theo Lamarck thì công việc tác tạo nên cơ quan. *La fonction crée l'organe*. Nhưng tôi chưa kịp nói thêm gì, cửa đã mở, giáo sư Hoàn mời người khách vào. Tôi chào người khách khá cao lớn, da rám nắng, dáng điệu làm lì bí ẩn, đồng thời tiếp nhận tia nhìn của giáo sư Hoàn kín đáo làm hiệu tôi hay tạm thời rút lui. Rất tự nhiên, tôi cáo biệt giáo sư và chào người khách lạ lần nữa. Ra khỏi nhà tôi đoán ngay người khách lạ là viên Trung tá Công an.

Chiều hôm sau, cũng khoảng bốn giờ rưỡi,

tôi từ nhà thương tới thẳng nhà giáo sư Hoàn. Tôi đã không lầm. Người khách hôm qua là viên Trung tá Công an!

Giáo sư Hoàn phân trần ngay:

- Tôi phải ra hiệu cho cậu rút lui, vì cậu lạ gì công an Cộng sản, họ kín đáo lắm, họ sợ cả cái bóng của họ, làm sao mà có thể thủ thỉ tâm sự nếu có đệ tam nhân!

- Giáo sư đã tiên đoán đúng y chang?

- Y chang! Và còn thừa thắng xông lên “y chang” thêm vài đường dĩ vãng và tương lai nữa.

Tôi rụt cổ cười:

- Tuy nhiên bây giờ thì tôi hiểu đường lối giáo dục của giáo sư rồi. Những từ ngữ hoạn nạn, hạnh phúc như những chiếc bình cao su co giãn được, dung lượng do chính đương sự tự rót vào.

Giáo sư Hoàn gật đầu:

- Đúng! Không ai cứu được mình ngoài chính mình!

- Dạ. Nghe giáo sư nói, rồi người nghe hoàn tất được việc hướng thiện lâu mau ra sao, điều đó hoàn toàn nơi họ.

- Đúng! Tôi nói trong nguồn cảm hứng chân tình và dưới ánh sáng của chân lý không tì vết mà! Từ vô cơ đến hữu cơ, từ vật đến người luôn luôn là tiến hóa, có thoái hóa bao giờ! Nói là tôi xem tướng dĩ nhiên đúng đấy, nói là tôi dọn sạch đường đi có lẽ đúng hơn.

Tôi hạ giọng hỏi:

- Vậy chiều qua giáo sư đã kết thúc cuộc tái ngộ với viên Trung tá Công an ra sao?

- Anh chàng thấy việc tới đã tới. Tôi nói thêm những đám mây đen còn ùn tới nếu như mình không sớm khơi sông phòng lụt. Tôi không dùng hình ảnh đắp đê phòng lụt để tránh ý nghĩ ôm giữ nguy hiểm, mà dùng hình ảnh khơi sông phòng lụt cho nước lũ tỏa ra để gợi ý vị tha ban phát.

- Dạ, giáo sư khuyên anh chàng vị tha lập đức?

- Vâng, đã đến giai đoạn tôi đòi hỏi mức đó. Tôi giải thích thẳng với anh chàng là không vị kỷ mới chỉ là không tham, không vơ lợi về mình; còn phải tích cực hơn, làm lợi cho người khác! Nhưng thời gian cấp bách, những việc vị tha mới bắt đầu làm còn ít quá không đủ để ngăn tai họa, bởi vậy phải thêm hình thức trợ lực.

Tôi tròn mắt nhìn giáo sư:

- Hình thức trợ lực nào vậy, thưa giáo sư?

- Tôi bảo anh chàng, trong một tháng có hai ngày linh thiêng, ngày Sóc (mùng Một) và ngày Vọng (Rằm), giờ giao cảm là giờ Tí, nửa đêm, tiếp nối hai ngày. Mình phải mua sẵn nải chuối, thề nhang, vào ngày đó, tới giờ đó, tới ngã tư đường gần nơi mình ở, thành kính thắp nhang vái tứ phương rồi cắm nhang lên nải chuối.

- Ngã tư nào gần nơi chàng ở, thưa giáo sư?

- Bùng binh Ngã sáu Sài Gòn, dưới chân

tượng đức Phù Đổng Thiên Vương. Nếu ở giữa đường phố thì chỉ thấy có hai phương trời mà thôi. Tôi ân cần dặn khi vái tứ phương, cử chỉ phải thực chững chạc, thân hình thẳng vút như cây tùng chứng tỏ lòng thành khẩn của mình bộc trực với trời đất. Tiểu vũ trụ là mình với đại vũ trụ đồng nhất thể, mình nguyện với trời đất là mình nguyện với chính mình đó thôi.

Không rõ do một liên tưởng nào, bỗng nhiên giáo sư Hoàn nói bằng giọng thiết tha trịnh trọng hẳn:

- Nhìn con lợn rừng đạp trên cỏ xanh xuống một dốc thoải thoải tìm dòng suối trong uống nước, vẫn thích thú hơn là nhìn con lợn rừng bị mổ banh bụng, làm lông sạch, treo lên xà ngang bằng hai chân sau.

- Thừa giáo sư, việc thức giấc vào lúc nửa đêm ra bùng binh đốt thẻ nhang, vái tứ phương, rồi cắm lên nải chuối đều là những nghi thức cần thiết?

- Mọi nghi thức chỉ để gây duyên cũng như lau gương để soi tỏ mặt mình, soi tỏ trời đất, cỏ cây, trăng sao...

- Dạ tôi hiểu.

- Tôi chọn giờ Tí vì giờ đó đã giới nghiêm, viên Trung tá Công an yên tâm ra bùng binh thi hành nghi thức. Tôi chọn nải chuối, vì ở miền Nam này tứ thời bát tiết có lúc nào thiếu chuối đâu. Tôi chọn ngày Sóc, ngày Vọng vì đây là một nét văn hóa của dân tộc.

- Dạ tôi hiểu, tôi hiểu.

Bao giờ giọng giáo sư Hoàn cũng thiết tha khi kết thúc câu chuyện:

- Đương nhiên khi mình lập đức vô tư, mình thắng vượt luật thừa trừ như hỏa tiễn, phi thuyền liên hành tinh thắng vượt sức hút của trái đất. Tôi rất thích hình ảnh này mà tôi đã đọc được: Thả một viên sỏi xuống chậu nước đầy, chúng ta thấy những vòng đồng tâm xuất hiện, mở rộng dần cho đến khi đụng vào thành chậu. Con mắt bình thường của thế nhân chỉ nhận thấy tới đấy. Con mắt siêu đẳng còn nhận thấy thêm rằng khi những vòng đồng tâm chạm vào thành chậu bèn dội ngược trở lại điểm khởi đầu, nghĩa là điểm viên sỏi rơi xuống. Cậu ơi, cậu nhớ cho, tất cả những tư tưởng, lời nói và hành động của chúng ta tốt hay xấu, nhất thiết sẽ dội ngược lại chúng ta một cách chắc chắn, chính xác như bất kỳ định luật khoa học nào. Sự sống mãi mãi còn đó, tinh anh, trường cửu, chúng ta thoái hóa sao được! Sự tốt lành có bao giờ mất đâu?!

Chương Sáu

Sự tốt lành có bao giờ mất đâu! Từng tư tưởng, từng lời nói, từng hành động, nhất thiết sẽ dội lại khởi điểm!

Tôi giữ cho những lời đó vang vọng thành lời nhắc nhở, một điểm tựa tinh thần.

Một lần khác, nhân nghe tôi hỏi lại về những hình thức mà giáo sư đã chỉ cho viên Trung tá Công an vái tứ phương, e tôi còn thắc mắc gì chăng, giáo sư Hoàn giải thích thêm:

- Hình thức nhiều khi cần thiết như cột xương sống giữ cho thân hình được thẳng đứng. Vào những trường hợp này, bỏ hình thức, nội dung sẽ rũ xuống như đồng thị nhão!

Tôi được biết kể từ sau vụ đó rất nhiều cán bộ công an các cấp tới xin gặp giáo sư Hoàn. Họ

tránh bận đồng phục, dĩ nhiên, nhưng câu đầu tiên nói với giáo sư Hoàn bao giờ họ cũng nói thực họ là công an. Sở dĩ vậy vì giáo sư Hoàn đã từng căn dặn những người tới trước họ, đại ý:

“Căn bản mọi giao tình là chân tình. Tôi nhìn thấy gì thì nói lại với anh em như vậy. Chân tình! Tôi cũng chỉ đòi hỏi nơi anh em sự chân tình. Biết các anh em là công an, tôi có những lời khuyên thích hợp để dễ gặp lành tránh ác - *xu cát tị hung!*”

Xen lẫn với cán bộ công an có thêm quân nhân, cán bộ giáo dục, cán bộ kỹ thuật các ngành. Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa, họ tới với giáo sư nườm nượp. Rõ ràng ông tiếp họ không biết mệt, sẵn sàng giải đáp những thắc mắc cho họ, niềm nở, nhẹ nhàng chỉ nẻo cho họ biết hướng đi. Với mỗi giới, ông có một cách nói riêng, nhấn mạnh vào một hướng đi riêng. Nhưng khác công an vẫn ngày một nhiều vượt bậc, do đó họ là đối tượng chính của ông.

Một lần ông đã thủ thỉ rất dài với tôi như sau:

- Ra đường phố, cậu hãy chú ý ngắm những chú bộ đội nhỏ xíu. Hãy nhìn đám con cháu mình đó, đội nón cối lớn hơn đầu, nhiều khi xoay ngang hao hao kiểu mũ Nã Phá Luân đội ngày xưa, mặc đồng phục xanh mỏng rộng thùng thình, hai vai bạc màu, sau lưng bạc màu, chỉ có đôi dép râu dưới chân là khuất mắt không có gì để nói. Nhìn mặt mũi lũ con cháu mình đó ngỡ ngác hiền lành, đôi khi tới mức đần độn, chúng

ta dư sức mừng tượng được ngay những vùng quê hẻo lánh, cần cỗi, những bà mẹ quê cần cù chất phác, và lũ cán bộ Đảng là một bầy khuyến berger canh đàn cừu gầy, gẻ, đói, rét, xác xơ. Dù gầy, gẻ, đói, rét, xác xơ, những đứa trẻ đến tuổi nghĩa vụ quân sự vẫn phải ra đi kịp thời để bổ sung quân số cho nhu cầu chiến trường. Hộ khẩu, tem phiếu gạo, thực phẩm, hộp hành động viên và hộp hành cảnh cáo... là những sợi dây thòng lọng quàng vào cổ từng người với trách nhiệm liên đới. Do đó chúng trưng dụng - đúng hơn, tước đoạt - một đứa con của bà mẹ, một thiếu niên của địa phương dễ dàng như nhổ một cái răng đã lung lay tới mức chân răng lòi lên khỏi nướu. Trong một chế độ cứ năm người dân là có một công an thì công an chính là thành quách xây để giam giữ dân, công an là đường gươm, viên đạn khống chế dân, công an là sợi xích siết chặt cổ tay cổ chân dân. Bởi vậy nhân dịp được gần họ, mình cũng nên làm tròn tối đa những gì mình có thể làm tròn được.

- Thừa giáo sư, cố nhân nói cứ mười nhà là có một thiện gia, theo như ước lượng của giáo sư thì cứ bao nhiêu công an cộng sản có một... thiện công an?

- Tôi lạc quan về con người cậu ạ - giáo sư Hoàn trả lời không trừ trừ - không cái gì có thể hủy được căn bản thiện của con người đâu. Điều cần là sao cho gặp đủ nhân duyên để thổi ngọc được khơi ra khỏi vùng vùi lấp.

Tôi hạ giọng, lời hỏi của tôi cơ hồ muốn về trịnh trọng hơn:

- Giáo sư đã gặp cỡ công an nào thật ác ôn, uống máu không tanh?

Giáo sư Hoàn nở nụ cười thật hiền triết:

- Mức độ, tôi không rõ, có điều chắc chắn khi họ tìm đến tôi là họ đã có khuynh hướng hồi đầu hướng thiện. Mình tự nguyện làm ngọn gió thông minh tận tình giúp họ thành con điều bố lên cao. Còn hoàn tất được việc hướng thiện lâu mau ra sao, điều đó hoàn toàn nơi họ. Có điều, nếu như họ hoàn tất được, thổi ngọc nơi họ vẫn y nguyên, thăm thẳm và sáng ngời, không sút mẻ mảy may.

Do sự tôi thường được gần giáo sư Hoàn, gặp trường hợp có khách, tôi được ông mời ngồi lại cùng đàm đạo, tôi thấy rằng quả thực những người đó khi tới với ông, tin cẩn như hệt môn đệ tới với thầy. Ông không còn ngồi trên bục giảng dạy ở Đại học, chiếc bục đó tựa hồ được khiêng về chính nhà ông, và sinh viên giờ đây gồm đủ các giới đề cập tới đủ các ngành. Hình như mỗi lần rảnh rỗi mà tiện dịp là họ đến thăm ông, âm thầm cảm thấy xứng đáng với ông vì lòng đã biết xa lánh mọi ẩn ý hiểm độc. Rõ ràng – như tôi nhiều lần nhận xét – họ chỉ cần được gần ông, hỏi ông để nghe ông nói, và họ hỉ hả ra về như người nghiện đã hút đủ ghiền trong ngày.

Một lần sau cuộc đàm thoại thân mật, mọi người ra về, còn lại tôi với giáo sư Hoàn, tôi nói:

- Vâng, không cấm đoán, không thống trách, tôi hiểu giáo sư.

Và giáo sư gật đầu:

- Hể cấm đoán, hể thống trách là sức đối kháng nơi họ tự động vùng dậy như con rắn hổ mang đang nằm suy tư chợt nghe tiếng động bèn ngẩng cổ lên, bạnh mang, phun phì phì. Cứ từ từ, dịu dịu đàm thoại với họ, chiếu sáng từng vùng thực tại theo lòng lân mẫn của mình dẫn dắt.

Cho tới nay, ôn lại, những cuộc đàm thoại “từ từ, dịu dịu” đó đã đề cập vô tư, hồn nhiên từ việc nhỏ đến việc lớn. Khi thì giáo sư Hoàn nói, khi thì chính đương sự nói, giáo sư Hoàn chỉ điểm xuyết, bổ sung, soi sáng. Có những chuyện đề cập thật cụ thể, đủ tên người, thời gian, nơi chốn. Có những chuyện mới chỉ là nghi vấn để nghi dĩ truyền nghi.

Chuyện buôn thuốc Tây chợ trời góc đường Lê Thánh Tôn – Nguyễn Trung Trực: chợ tuy bất hợp pháp nhưng vẫn được duy trì. Duy trì để cung cấp thuốc men cần thiết cho dân chúng, cho nhà thương, làm giảm bớt số tử vong, nhà nước xã hội chủ nghĩa phần nào đỡ mất uy tín. Duy trì vì là nơi nuôi công an bằng những bổng lộc lớn nhỏ họ kiếm được, từ điếu thuốc lá đầu lọc họ được mời, đến nhưng số tiền chục bạc trăm họ được hối lộ.

Chuyện ba người công an xách ba khẩu AK rượt bắt đứa trẻ nhỏ chừng chín, mười tuổi ở chợ trời. Nó bị bẹo tai hỏi cha mẹ ở đâu. Nó

đã được bố hoặc mẹ dắt đi theo, bố trí cho chỗ đứng khuất, tay cắp sẵn túi *simili* bên trong đựng thuốc. Bố mẹ bắt được mối mua thì tiền-trả hàng-trao ngay. Rủi gặp hôm bố ráp, bố mẹ cũng phải tạm lánh mặt nếu chẳng may đứa nhỏ cũng đã bị chỉ điểm. Tất cả những cuộc rượt đuổi bắt giữ, tiếng vạ mà cũng chỉ hời hợt bề ngoài thôi. Nếu bố mẹ bỏ số thuốc trong túi *simili* thì đứa trẻ sau đó cũng được tha. Điều chính là tịch thu số thuốc đó. Nếu bố mẹ xuất đầu lộ diện thì điều đình thông cảm, hối lộ tiền mặt. Đường nào cũng dẫn tới... Rome thôi!

Chuyện ra đi bán chính thức, cán bộ nhà nước đứng ra tổ chức và thu tiền:

Mười ba cây (13 lạng vàng) một người. Hai chuyến đầu đi êm ả để ai nấy đẩy tin tưởng đổ xô vào đóng vàng cho chính phủ. Chuyến đi thứ ba thuyền tới Cát Lái - cách Sài Gòn khoảng mười lăm cây số - thì dầm. Đụng thủy lôi? Tàu, thuyền tư nhân không được tới cứu đã đành, trong đêm tối có những người bơi thoát vào gần tới bờ cũng bị xả súng bắn chết cho phi tang. Dư luận về sau khám phá ra đây là cả một âm mưu được hoạch định hẳn hoi để vừa thanh toán tư sản, vừa vơ vét vàng, ngọc, kim cương đẩy chuyển. Dư luận đồn vậ, chúng ta cứ thử kiểm chứng lại xem.

Nào là chuyện công an gài người vào những tổ chức đóng ghe vượt biên. Nơi nào, lúc nào mà chẳng đầy dẫy những người chán chường tuyệt vọng tìm cách ra đi bằng mọi giá. Nhận số vàng đặt cọc của họ rồi (thường là một cây, cũng tổ

chức ghe tắc-xi đưa đón, ghe chính cũng bí mật nhỏ neo vào khoảng nửa đêm ra cửa biển. Ghe công an biên phòng đã được bố trí trước rượt đuổi. Ghe vượt biên “đành” giạt vào bờ, mạnh ai nấy chạy thoát thân. Thiếu gì kẻ bị bắt lại, đưa tới các trại cưỡng bách lao động. Tiền mất tật mang!

Nào là chuyện công an tại một trại tập trung đột nhập nhà lưu trú những người tới thăm nuôi vi phạm bao điều xằng bậy. Sớm hôm sau ban quản đốc tới đó là dân cướp quanh vùng và hứa sẽ điều tra trừng trị. Vân vân và vân vân. Lừa mị người dân Việt yêu tự do và cả tin hồn hậu thực thản thơi dễ dàng như chú hươu con đi vào đồng cỏ ngút ngàn hưởng gió sớm ban mai!

Cứ “tù tù, diu diu” người nói cũng như người nghe cùng soi sáng và nhận diện thực tại.

Đánh thức nhân tính! – Giáo sư Hoàn chỉ cần có vậy. Khi nhân tính vươn vai thức giấc, mọi chủ nghĩa, đảng phái không thành vấn đề.

Cùng lúc các bằng hữu công an nướm nượp tới thăm giáo sư Hoàn thì tôi làm việc tại nhà thương cũng gặp gỡ một... bằng hữu công an. Nhân vật công an này cũng ngộ nghĩnh li kỳ, những mẫu chuyện chúng tôi đề cập cũng khá phong phú. Ông ta thuộc thành phần tập kết, sau 1975 được trở về miền Nam giữ công tác chấp pháp ngay tại Sở Công an Sài Gòn, đường Trần Hưng Đạo. Vào những trường hợp đặc biệt, ông liên lạc thẳng với Bộ Nội vụ tại Hà Nội. Điều

này làm tôi nghĩ cấp bậc ông phải lớn hơn viên Trung tá Công an “khách hàng” của giáo sư Hoàn nhiều. Tuy nhiên ông bất mãn ra mặt và lần nào tới gặp tôi tại nhà thương, ông cũng tỏ tình hữu nghị “ôm hôn thăm thiết” sặc mùi rượu. Điều này thoạt làm tôi ngạc nhiên không ít. Sau cùng tôi tin là nội bộ Đảng Cộng sản Việt Nam quả có nút rạn thực sự. Nếu không, một cấp công an cao như thế không thể bất mãn công khai như vậy mà không bị hạ tầng công tác, hoặc bị đào thải ít ra là khỏi ngành này. Câu chuyện ông ta làm quen với tôi như sau – cũng đơn giản thôi.

Hôm đó bà bác sĩ miền Bắc phụ trách bên sản khoa nhờ tôi trông nom giúp một nữ bệnh nhân, lúc đó còn thiêm thiếp ngủ. Bà khoảng năm mươi tuổi. Giấc ngủ của bà không yên! Những đường gân mặt giật giật, một vài bắp thịt mặt co rút...

Bà thức giấc. Tôi chẩn bệnh lại. Tôi không cho là bà có bệnh ở tử cung như bà bạn đồng nghiệp của tôi vẫn trị liệu tới ngày đó. Theo tôi, bà bị loét dạ dày, có xuất huyết bên trong nhiều. Và tôi cho thuốc chữa dạ dày. Nhìn quầng mắt thâm, quan sát thấy thần mắt âm u – (đã từ lâu tôi chịu ảnh hưởng giáo sư Hoàn: vừa chữa bệnh vừa quan sát tướng mặt) – tôi ân cần nói với nữ bệnh nhân:

- Bà đừng có điều lo nghĩ, bà cần xếp mọi lo âu lại thì bệnh tình mới có cơ thuyên giảm.

Hôm sau tôi tới thăm, bà nói:

- Uống thuốc trị dạ dày tôi thấy đỡ hẳn, thưa

bác sĩ. Quả thực tôi có nhiều điều phiền muộn, bác sĩ đã nhìn thấu tâm can tôi. Xin tuân theo lời bác sĩ, gác mọi lo âu cho mau lành bệnh.

Trưa hôm sau, vào lúc tôi sắp đi dùng bữa, nghe bên ngoài tiếng một người đàn ông nói ồm ồm với cô y tá để xin vào phòng giấy gặp tôi. Rồi ông ta vô, thân mật chào tôi, không bắt tay mà “ôm hôn thăm thiết” kể đó nói liên chi: “Cám ơn bác sĩ, cám ơn bác sĩ đã chẩn bệnh đúng cho bà xã tôi. Chứ cứ uống toàn thuốc chữa tử cung thì khỏi thể con mẹ nào được. Trước đây bác sĩ đã mổ cái bướu ở ngón tay cho thằng cha Thành ủy, tôi biết hẳn từ ngoài Bắc mà. Làm sao bác sĩ thấy cả nỗi lo âu thầm kín của bà xã tôi? Cám ơn, cám ơn! Phải là lời khuyên của bác sĩ bả mới chịu nghe chớ. Trước đó tôi khuyên bả hoài, nào bả có chịu nghe. Cám ơn, cám ơn.”

Thế là hàng ngày cứ vào giờ đó, ông ta tới nhà thương thăm vợ và tới phòng giấy thăm tôi, nói chuyện khoảng từ năm đến mười phút là cùng, lần nào cũng “ôm hôn thăm thiết” sặc mùi rượu. Câu chuyện ông thổ lộ thường đượm vẻ hối hả; “từ từ, dịu dịu” là về phần tôi, theo gương giáo sư Hoàn.

Những câu chuyện thổ lộ đượm vẻ hối hả của ông như:

Người dân Thanh Hóa từng phá nhà lấy gỗ, gạch lát đường cho đoàn xe vận tải qua nhanh khỏi bị phi cơ Mỹ oanh tạc. Đó là những đoàn xe vận tải nặng chở bộ đội cùng cỡ tuổi với con

cháu họ vô Nam, hay chở những đồ quân nhu vô Nam tiếp tế cho bộ đội trong đó có con cháu họ. Nhưng từ sau cuộc đại chiến thắng mùa xuân 30-04-1975, họ chứng kiến các ông lớn, bà lớn buôn lậu vàng, kim cương, đồ la, chở TV, tủ lạnh cùng muôn vàn các thứ mỹ phẩm từ miền Nam ra; họ chứng kiến những cửa hàng cung cấp thực phẩm đặc biệt ưu đãi các ông lớn, bà lớn, những nhà thương đặc biệt ưu đãi chỉ nhận những con cái hư hỏng, lộng hành của ông lớn, bà lớn, trong khi con cháu họ và chính họ vẫn tiếp tục đói rách, và chiến tranh Miên-Việt, chiến tranh tại biên giới Trung Việt tiếp tục đốn ngã sinh mạng con cháu họ. Thế là họ chống đối, nhưng vì hoàn cảnh chiến tranh và nghèo đói kéo dài quá nhiều năm, nên phản ứng đó thoát chỉ là ăn cắp lại những gì bị tước đoạt, nhưng phản ứng đó sớm thành thói quen. Thói quen tua tủa thành rế, cái rế con bám chắc ăn sâu vào nếp sống. Giờ đây chiếc xe chở bốn chục bao gạo chuyển bánh từ bờ hồ Hoàn Kiếm, thoáng có một người bí mật nhảy lên phía sau, chỉ cần xe tới Ngã tư Sở, nơi người bí mật nhảy ra khỏi xe, là bác tài khi lái xe tới kho gạo Hợp tác xã có thể yên tâm vẫn giao đủ bốn chục bao gạo, trở về, trên xe vẫn còn dư năm bao cho “phe ta”. Người nhảy lên từ Bờ Hồ với chiếc kim sào, với năm bao bố rỗng không, đã rất thành thạo rút gạo từ bốn chục bao nguyên cho ùa vào những bao bố rỗng, rồi khâu lại đàng hoàng. Giao gạo, tính bao, ai tính cân!

Ông cất tiếng cười ha hả chấm dứt câu chuyện

lần gặp mặt đó. Hôm sau cũng vào khoảng giờ đó, sau vụ “ôm hôn thăm thiết” chào, ông kể chuyện ăn cắp khác:

- Dân mình chịu đựng cuộc chiến tranh tàn phá quá khốc liệt, sau này thống nhất được đất nước, các nước xã hội chủ nghĩa anh em cùng mấy nước Bắc Âu thành tâm thiện ý viện trợ kiến thiết cho mình.

Việc xây cất, các kỹ sư nước bạn đã quy hoạch kỹ càng, dĩ nhiên nhà kho được thiết lập trước. Các vật liệu xây cất được chở tới. Rồi công trình xây cất bắt đầu, nơi này bệnh viện của Thụy Điển, nơi kia nhà máy của Liên Xô, nơi kia nữa khách sạn của Cuba. Chợt anh Thụy Điển thấy vật liệu xây cất: sắt, xi-măng của mình có lẫn nhãn hiệu của Cuba, vân vân. Té ra vật liệu nơi kho của họ, mình tạm lấy ra dùng vào công trình xây dựng của mình, đến khi nước bạn dùng tới, mình chưa kịp có để trả bèn linh động lần nữa lấy đại ở kho nước bạn khác. Thôi thì cứ thế cũng tạm được đi, nhưng rồi chính nhà nước mình lấy đi không tính chuyện trả lại. Công trình xây cất của nước bạn đành dòi lại đợi vật liệu bổ sung tiếp vận tới. Nhà nước ăn cắp một thì dân nường vào đà ấy ăn cắp mười, ăn cắp trăm. Tình trạng ăn cắp phổ biến lỏa lồ đến nỗi kho vật liệu xác xơ trông thấy. Tiệp Khắc bèn cho bí mật đặt máy quay phim trong nhà kho để khám phá sự kiện ăn cắp. Rồi Đông Đức cũng bắt chước. Thoạt họ chỉ chiếu cho nhau xem tại Tòa Đại sứ của họ, coi như tài liệu phổ biến riêng. Họ ngạc nhiên và cố tìm hiểu

xem vì sao một dân tộc chiến đấu anh hùng là vậy mà lại mắc tật xấu một cách phi lí như vậy. Rồi một vài người Việt Nam mình mà họ mến, họ tin cần, cũng được xem những phim tài liệu đó. Tôi nè, tôi được xem mà! Việc ăn cắp kho không vì thế mà giảm đi, trái lại còn trầm trọng hơn, đến nỗi các nước bạn bây giờ đã công khai chiếu loại phim này ngay tại nước họ, mang đầu đề VỚI NHỮNG NGƯỜI KHÔNG THỂ HỢP TÁC.

Ông ta ngừng một chút rồi mới kết luận:

- Chắc họ cũng hiểu chỉ tại mình nghèo quá, nên sau khi hoàn tất một công trình xây dựng, công nhân của mình vẫn có người được họ thưởng hẳn một chiếc xe đạp Peugeot.

Lần thứ ba gặp tôi, ông nói ngay:

- Tôi đã được gặp Ban Giám đốc và được biết trường hợp bà xã tôi phải mổ.

Tôi gật đầu tiếp lời ông:

- Vâng, khi Ban Giám đốc quyết định mời ông, tôi có biết. Còn việc quyết định mổ tại Hội đồng Khoa là ý kiến của tôi. Tiện đây xin thưa với ông, suốt ba ngày nay tôi chữa trị cho bà nhà cả về tâm trí nữa, và tôi thấy phải mổ mới dứt bệnh được.

- Chính vì vậy mà hôm nay tôi tới gặp bác sĩ để nói chuyện ấy. Xin chính bác sĩ mổ cho nhà tôi!

- Thưa ông, cái đó để Ban Giám đốc và Hội đồng Khoa quyết định.

- Tôi đã nói thẳng với Ban Giám đốc xin đích danh bác sĩ.

- Chết, ông làm thế không tiện đâu!

- Ban Giám đốc có bảo tôi: Nhà thương này thiếu gì bác sĩ giỏi sao lại cứ chọn bác sĩ Tín? – Tôi đáp phăng...

Hơi rượu nồng nàn phà đến mũi tôi khi tôi quay lại xem ông đã “đáp phăng” như thế nào. Ông ta tiếp:

- Tôi đã đáp phăng là sợ dĩ tôi chọn bác sĩ, vì bác sĩ là... “bác sĩ ngụy”!

Tôi lắc đầu ngao ngán hơn bao giờ:

- Ông nói thế không tiện đâu! Chết, chết, quả là không tiện đâu!

- Tôi nghĩ sao nói vậy mà. Biết thế nào là tiện? Đất nước mình nát bấy như ngày nay há chẳng vì cứ đợi tiện mới dám nói những gì mình nghĩ. À bác sĩ nè, tôi tin bác sĩ mà! Bác sĩ đã đề xuất quyết định phải mổ đó?

- Vâng, loét dạ dày, ăn không được, ăn vào ói mửa là mổ. Loét dạ dày làm nên những cơn đau chịu không nổi, trở ngại nhiều đến sinh thú thường nhật, vậy là phải mổ chứ còn gì nữa.

- Vâng, hôm nay tôi đến xin bác sĩ mổ cho nhà tôi.

- Việc đó tùy thuộc sự phân công và tín nhiệm của Ban Giám đốc hoặc Hội đồng Khoa, thưa ông.

Tôi biết ông ta đã được nghe nói khá nhiều

về những vụ mổ “mát tay” của tôi. Ông ta đã kiếu về rồi mà tôi còn ngồi đó chưa đi ăn trưa. Gian phòng còn phảng phất hơi rượu của ông. Tôi ôn lại khuôn mặt khi bán khoăn, lúc rạng rỡ của ông, không hiểu sao tôi liên tưởng đến khu thung lũng miền núi cao nào, băng tuyết trắng xóa suốt mùa đông, rồi băng tuyết thức giấc vào mùa hạ chảy ngoằn ngoèo dọc theo các triền dốc.

Có lẽ tự nơi tôi có một cái gì như một hạt giống, rồi do sự gần gũi thân tình với giáo sư Hoàn, hạt giống đó gặp được ngày mưa đập đều đất ẩm mà nảy mầm. Tôi vốn lười suy nghĩ – có lẽ vì thần kinh đã căng thẳng nhiều suốt thời gian phục vụ tại nhà thương – nhưng nếu có lần nằm dài chợt suy nghĩ, dường như tôi tin là bất kỳ điều thiện nào, dù nhỏ đến mấy, đều có thể thắp sáng niềm vui, như một que diêm nhỏ vẫn có thể châm đốt cả một vùng cỏ khô để chiếu sáng một vùng trời.

Hai hôm sau tôi nhận được công tác đi thăm một “tua” trọn vẹn cả hệ thống các Trạm Y tế tỉnh Đồng Nai. Cuộc đi mất năm ngày, khi tôi trở về thì bà vợ ông công an “ôm hôn thắm thiết” đã xuất viện. Lý do: ông nhất định không chịu để cho bác sĩ nào giải phẫu. Tôi biết đó cũng là lý do Ban Giám đốc đã “đột xuất” cử tôi đi thanh tra hệ thống y tế tỉnh Đồng Nai.

Tôi thấy trước là chẳng lâu đâu bà vợ ông công an sẽ nhập viện lại. Lần này tôi có giải phẫu thì cũng chẳng làm ai cảm thấy chạm tự ái. Vả

lại cũng nhờ dịp công tác này tôi đã được chứng kiến thêm một giai thoại khá ngộ nghĩnh.

Hôm thứ ba của công tác thanh tra, tôi tới xã Long Điền, quận Đất Đỏ, vô tình được đưa tới nghỉ tại một căn nhà khang trang hơn cả. Hôm đó căn nhà không chỉ tiếp đón viên bác sĩ thanh tra y tế là tôi mà đồng thời còn là địa điểm họp của một phái đoàn lập Nhà truyền thống tại thành phố Sài Gòn – nay người ta gọi là thành phố Hồ Chí Minh. Lập Nhà truyền thống, một thứ nhà bảo tàng, cho danh nhân lịch sử nào vậy? Cho Võ Thị Sáu! Vâng, tôi nhớ rõ đường Võ Thị Sáu bây giờ là đường Hiền Vương xưa. Dọc theo một con đường thuộc loại rộng lớn của thành phố này có trường học mang tên trường Võ Thị Sáu, và hình như còn có chợ họp mang tên chợ Võ Thị Sáu nữa thì phải. Tuy nhiên, cho tới giờ phút này nữa, tôi cũng không rõ tiểu sử Võ Thị Sáu chết ra sao, vào giai đoạn nào, chỉ đoán là tên bà được đặt cho con đường lớn rộng như vậy chắc bà phải có công lớn với “cách mạng” lắm. Tôi cũng như biết bao nhiêu người khác hờ hững như vậy chỉ vì cùng tâm trạng phản đối hết mình lẽ lối buôn xác chết của những người đương lãnh đạo xã hội chủ nghĩa nước nhà. Những người này, họ đã tính toán kỹ: người chết không thể nghỉ lại, làm lại ngược chiều toan tính của họ. Bởi vậy hãy phủ lên người chết tất cả ánh quang vinh cao quý của những đức tính hy sinh, xả kỷ. Tới đây tôi vẫn hoàn toàn đồng ý với họ, nhưng tôi cũng lại hoàn toàn phản đối, phần nộ phản đối,

kể từ lúc họ lồng vào sự đề cao đó ý đồ buôn xác chết, dùng xác chết làm thứ chim mồi linh thiêng để nhử, để thúc đẩy, và nếu cần, cưỡng ép những cái chết kế tiếp cho những gì không tưởng, ngày nay đã quá lố lờ thành gian dối. Người miền Nam nào có lạ gì cái chết rất người của một Nguyễn Văn Trỗi chẳng hạn, cái chết mà phần lớn chúng ta khi nhắc tới, ai nấy lảng lạng cúi đầu; thương người chính là thương mình, vì nếu mình gặp vậy thì cũng vậy. Nhưng rồi sự buôn bán xác chết ủa tới, cái chết được mạ vàng nạm ngọc một cách ngu xuẩn, hào quang được trút gội vào một cách ngu xuẩn hơn trên những trang báo, những bài thơ, những cuốn phim, vở kịch. Và sự tuyên truyền tự thân biến thành phản tuyên truyền. Hẳn là tôi không ngạc nhiên khi hay tin người thân của chàng từ chối thứ vinh quang giả trá, không chịu ở lại làm con chim mồi sống, mà lánh ra nước ngoài để được sống bình thường nhưng chân thực với chính mình.

Tôi cũng không quên vụ một người tên Bé ở Mỹ Tho trước đây. Anh thoát cũng là một đặc công Cộng sản. Một lần chẳng hiểu thế nào cấp trên nghe lầm tin anh đã ngã đạn trong khi thi hành nhiệm vụ. Chiến dịch buôn xác chết được khởi sự tức khắc. Lại những nét vàng rực hào quan của một cái chết anh hùng quả cảm. Anh Bé phải tức khắc chạy sang tị nạn bên phe quốc gia, bởi anh dư biết đã được đề cao là liệt sĩ anh không thể không là... liệt sĩ cho được.

Trở lại chuyện phái đoàn lập Nhà truyền

thống tới xã Long Điền họp với hai thân nhân người quá cố Võ Thị Sáu: bà Võ Thị Năm là chị và bà Võ Thị Bảy là em. Bà Võ Thị Năm đã già, giọng bà đơn giản thẳng thắn của một nhân cách bộc trực, đại ý: “Con Sáu nhà tôi, bà con địa phương đây không ai lạ gì nó khùng từ thuở bé, có học hành gì đâu. Các ông bảo nó ôm lựu đạn, ôm bom hay ôm gì đi nữa thì nó cũng làm tuốt. Các ông muốn lập Nhà truyền thống ở đâu thì lập, đừng lập ở địa phương này người ta cười cho. Khấp hết bà con nơi đây ai cũng biết con Sáu nhà tôi khùng mà! Còn cô Bảy đây đã có mấy con sống ở ngoại quốc rồi đó...”

Vào lúc gần bế mạc cuộc họp, vẫn bằng thứ giọng đơn giản bộc trực, bà Năm góp ý: “Các ông nên làm cái gì cho dân chúng được nhờ, lập những Nhà truyền thống này làm gì!”

Dĩ nhiên phái đoàn lập Nhà truyền thống giữ thái độ rất nhũn nhặn, lễ độ, vui vẻ hứa sẽ phản ánh mọi ý kiến lên cấp trên khi trở về Sài Gòn.

Chính thái độ đề cao quá lối của tinh thần buôn xác chết kia đã làm hại, làm hoen ố những người chết cho dân tộc. Tôi vẫn nghĩ bất kỳ ai ở trạng thái tâm thần nào, kể cả trường hợp bị lừa gạt, với thành tâm thiện ý của mình mà ôm bom, cầm súng chết cho dân tộc, vẫn là đáng quý. Vì vậy tôi càng khâm phục thái độ bộc trực giản dị của bà Võ Thị Năm. Rõ ràng trong lời phát biểu của bà vẫn gói ghém trọn vẹn tình thương đứa em gái xấu số, trót sinh ra bất bình thường, nhưng bà cương quyết khước từ thứ vàng son

74 | DOÃN QUỐC SỸ

giả trá buôn xác chết của phái đoàn trung ương
lập Nhà truyền thống.

Chương Bảy

Đúng như tôi tiên đoán, bà vợ ông công an “ôm hôn thẩm thiết” nhập viện lại. Tôi đã hoàn tất tốt đẹp việc giải phẫu dạ dày cho bà.

Cũng kể từ sau vụ chạm trán với phái đoàn lập Nhà truyền thống tại quận Đất Đỏ, tôi đâm ra hay suy nghĩ lảm cẩm về những đề tài rất vu vơ. Một buổi trưa nằm dài trên sàn gỗ căn gác xép của nhà, tôi cảm thấy buồn buồn ở tay. Đưa mắt nhìn tôi nhận ra ngay một con rết nhỏ đã từ khe sàn bò lên cánh tay tôi lúc nào. Tôi hơi cuống quýt giữ nó xuống giữa trang sách đọc dở. Tôi vội gập cuốn sách, kẹp con rết nhỏ bên trong, rồi đem ra bao lơn lát gạch hoa giữ nó xuống mà giết. Tôi dư biết ban đêm ngủ say, đã bao lần rết bò qua mình như vậy, nó chẳng cắn mình, mình chẳng giết nó. Tội nghiệp dưới ánh sáng thanh

thiên bạch nhật, người nhận ra rết là giết, giết thẳng tay, giết hối hả.

Rồi có những chuyện xảy tới, hoặc lớn hoặc nhỏ, như đám mây làm vẩn suy tư, hay như chiếc gai, chiếc kim gài dưới làn da nhức nhối.

Chuyến chuyển tàu chợ từ Nha Trang về Sài Gòn ngày 17 tháng 03 năm 1982, đến Long Khánh thị bị tuột thắng, đứt ống hơi nối các toa với nhau, tài công không kiểm soát được tốc độ, cả đoàn xe cứ thế lao theo triền dốc băng băng trên một trăm cây số giờ, vượt qua hai ga, đến khúc ngoặt Dầu Dây thì cả đoàn xe bật tung ra khỏi đường rầy tới mười thước. Tấn bi kịch căng thẳng thần kinh đến tột độ đó kéo dài khoảng hai mươi phút, hành khách trên tàu đọc kinh cầu nguyện – đủ các thứ kinh, và la hét.

Có một số thanh niên lao ra khỏi tàu, nhưng với sức hút của tốc độ đó đều bị đập dội vào thành tàu chết tức khắc. Chuyến tàu có tới gần một ngàn hành khách, số tử thương gần trọn rồi còn gì! Báo hàng ngày tại Hà Nội cũng như tại Sài Gòn giấu nhem mọi chi tiết tử vong bi thảm, mà đăng tin một tai nạn xe lửa cùng ngày xảy ra tại Úc.

Trên đây là truyện lớn, tiếp đây là chuyện nhỏ. Tôi có cô em dâu, chồng là thiếu tá vẫn còn ở trại học tập Lý Bá Sơn ngoài Thanh Hóa. Ngày ngày cô em dâu tôi phải chạy thuốc Tây chợ trời kiếm chút tiền để nuôi bốn đứa con dưới tuổi thành niên. Chuyển hàng vừa rồi hai mẹ con

(đưa con gái mười ba tuổi) vừa đèo nhau tới bùng binh Trần Quốc Toản – Lê Văn Duyệt thì một công an phóng xe đạp tới chặn lại.

Đạo này không phải chỉ giới hải quan mới có quyền chặn bắt như vậy, mà công an trật tự giao thông, công an phường, thậm chí cả phường đội cũng có thể ngừa mồm chặn hỏi, người dân không hề được một mảy may luật pháp che chở. Chặn hỏi như vậy may ra kiếm được tí tiền đút lót để tiêu vật.

Anh công an chặn lại rồi hất hàm:

- Chồng chị cấp Tá phải không?

Cô em dâu tôi biết mình đã bị chỉ điểm, lanh ý ra hiệu cho đứa con gái cứ việc đạp xe về nhà trước, rồi gật đầu. Anh công an tiếp:

- Túi vải xách tay của chị đựng thuốc Tây mới mua, tôi biết.

Em dâu tôi nói rõ tình cảnh nghèo túng của mình để xin tha, viên công an chỉ nói khẽ:

- Chị muốn điều đình hãy tới ngồi quán cà-phê cóc ở góc đường kia.

Cô em dâu tôi phải nghe theo lời hăn tới cùng ngồi quán cà-phê cóc góc đường Võ Thị Sáu và Yên Đổ, gọi hai ly cà-phê và mua thêm hai điều thuốc lá đầu lọc tại quầy thuốc gần đấy cho viên công an.

Hăn nói, giọng vẫn rất khẽ trong khi tia mắt vẫn làm bộ thản nhiên nhìn thẳng ra đám xe cộ ngoài đường:

- Chị phải đưa cho tôi nửa cây (nửa lạng vàng)!

Cô em dâu tôi thiếu điều khóc òa, nói với viên công an là buôn bán kiểu giật gấu vá vai như vậy làm gì sẵn vàng như vậy.

- Hai chỉ thôi vậy! – Viên công an hạ mức điều đình.

- Tôi thiệt tình không có lấy một chỉ vàng trên người cũng như ở nhà.

Thấy giọng cô em dâu tôi hơi lớn cùng với vài cử động hơi lộ, viên công an vẫn nhìn thẳng ra ngoài đường, giọng vẫn khẽ nhưng thít lại:

- Chị phải nó nhỏ, đừng vung tay, đừng nhìn quanh nhón nhác. Như những khách uống cà-phê thường thôi! Trong túi chị có bao nhiêu tiền?

- Khoảng hai trăm.

- Chị bỏ ra hết ra!

Thấy cô em dâu tôi đã móc hết tiền trong túi đặt gọn dưới chiếc đĩa đón ly cà-phê, viên công an nói:

- Chị ngồi đấy, tôi vẩy xích lô cho.

Và hẳn đứng dậy, tới ngay bên chiếc xe đạp hẳn dựng gần đó, vẩy chiếc xích lô vừa tới. Hẳn trở lại, nhìn mớ tiền còn nằm nguyên dưới chiếc đĩa đón ly cà-phê, nói với cô em dâu tôi:

- Chị hãy mắc túi vải của chị vào ghi-đông xe tôi!

Mặc dầu hẳn đã rất tinh tế chỉ gọi là túi vải

mà không nói là túi thuốc, cô em dâu tôi vẫn sững sờ, nhưng nào đã kịp nói gì thì y đã gần giọng tuy tiếng vẫn rất khê vừa đủ nghe:

- Hãy mắc túi vải vào ghi-đông!

Biết là nếu không làm, hẳn sẽ dẫn lên quận, việc sẽ phức tạp không biết đâu mà lường, cô em dâu tôi đành làm theo lời hẳn, rồi lên xe, nói tên phố mình ở với bác xích-lô. Xe đi được một quãng, em dâu tôi kín đáo quay lại thấy viên công an đã đút tiền vào túi, đã trả tiền hai ly cà phê – (hai liều thuốc lá đầu lọc, cô em dâu tôi đã trả) – và đương dắt xe đạp xuống đường.

Nhưng rồi một chuyện nặng nề nữa tới.

Nhà tôi ở sâu trong một hẻm hẹp, đối diện có cặp vợ chồng trẻ với đứa con trai lên hai mới chập chững biết đi, với bà mẹ chồng đã già, mắt kém, ít đi lại. Người chồng đi vắng, gần như suốt ngày. Cuộc kiếm sống hẳn là vất vả lắm, ít khi anh có được dáng điệu thảnh thơi, nếu không sơn sác thì cũng rũ rượi. Cô vợ trẻ xinh thiệt xinh, nước da trắng hồng mười mà. Cô lại ưa mặc bộ đồ bằng lụa hồng hay lụa xanh mát, hàng lụa thật mỏng khiến cho nhan sắc cô càng đượm vẻ mong manh, trẻ thơ và hư ảo nữa. Tôi có cảm tưởng mười mười lăm năm nữa qua đi, cô vẫn giữ được vẻ trẻ thơ như vậy. Tính tình thì thật hiền, ngây thơ đến gần như ngây ngô.

Lần đó, tối hôm trước tôi phải trực tại nhà thương, bảy giờ sáng hôm sau, về đến hẻm chưa kịp vào nhà, người vợ trẻ từ trong nhà cô bước

ra, gò má còn ướt nước mắt, nói với tôi bằng giọng tức tưởi:

- Bác sĩ ơi, thằng Phán nhà cháu sớm nay ngủ dậy, từ trên giường tuột xuống đi chập chững thế nào dẫm phải hột nhãn té đập đầu vào thành giường chảy máu và giập xương chân thì phải. Rủi quá không có bác sĩ ở nhà chỉ dẫn cho, ba cháu vừa thuê xích-lô đưa cháu đi bệnh viện Đô Thành cấp cứu, không hiểu ra sao đây.

Tôi nói:

- Anh chị đã quyết định cho cháu tới bệnh viện Đô Thành cấp cứu là đúng rồi. Để chờ anh về, xem người ta khám cháu ra sao.

Cho tới trưa, cô vợ trẻ vẫn chưa thấy chồng con về, bồn chồn hết ra lại vào. Mãi đến bốn giờ chiều chỉ có anh chồng về báo tin để rồi lại sắp ngửa đi ngay. Thì ra: Buổi sáng mang con đến bệnh viện Đô Thành, nơi đây băng bó cấp cứu xong, người ta bảo đưa bé về nằm tại bệnh viện Nhi Đồng 2 (nhà thương Grall của Pháp cũ). Tới đây người ta thấy có vết thương ở đầu bèn bảo người bố:

- Phải coi chừng bộ thần kinh, bởi vậy anh hãy chở cháu vào nhà thương Chợ Rẫy, chụp hình quang tuyến đầu để chẩn bệnh. Trong thời gian chờ kết quả, anh chạy vội về báo tin. Kết quả hình quang tuyến, đầu không chấn thương. Như vậy sáng hôm sau người bố phải chuyển con đi bệnh viện Chợ Rẫy để tới một bệnh viện nào khác, tùy ý.

Dĩ nhiên người bố tính chuyện sẽ chuyển con trở lại bệnh viện Nhi Đồng 2 với đầy đủ giấy tờ chẩn bệnh của bệnh viện Chợ Rẫy. Nhưng thật may mà lại không may, buổi chiều hôm đó người bố gặp bà trưởng đoàn một gánh cải lương là chỗ quen biết cũ. Trước đây anh đã có mặt trong đoàn họa sĩ vẽ phong cảnh cho bà. Đoàn viên trong gánh hát của bà ai ốm đau đều có tiêu chuẩn được nằm tại bệnh viện Nguyễn Trãi, do đó bà rất quen thuộc với Ban Giám đốc, bà nhiệt tình biên thư giới thiệu người bố trẻ tới bệnh viện. Bệnh viện Nguyễn Trãi chấp nhận việc sáng hôm sau chuyển em gãy chân tới.

Sáng hôm sau em Phán được khiêng xuống chiếc xe cứu thương lớn. Xe rồ máy sắp chạy, một người trong Ban Quản lý nhà thương chặn lại bảo người tài xế:

- Chỉ có một em nhỏ mà dùng chiếc xe lớn này, lãng phí xăng quá, chú hãy chuyển sang một chiếc xe nhỏ.

Thế là em được chuyển sang một chiếc xe nhỏ.

Rủi cho em khi xe tới bệnh viện Nguyễn Trãi, người nhận lời cho em chuyển tới chiều hôm qua không phải phiên có mặt tại nhà thương, người mới cương quyết khước từ với đầy đủ thẩm quyền của mình:

- Em bé ba tuổi, em phải trở về bệnh viện Nhi Đồng 2 chứ. Không thể khác được. Mỗi nhà thương có một trách nhiệm riêng, làm sao bắt

bệnh viện chúng tôi chịu trách nhiệm một em nhi đồng!?

Người bố trẻ nói với người tài xế:

- Bệnh viện này không nhận trẻ em, xin anh chở cháu về bệnh viện Nhi Đồng 2 vậy.

Người tài xế lắc đầu:

- Tôi được lệnh chở đến bệnh viện Nguyễn Trãi thì chỉ đến bệnh viện Nguyễn Trãi thôi. Nếu đây không nhận đành trở lại Chợ Rẫy.

Và chiếc xe cứu thương nhỏ đã chở em bé gãy chân trở lại bệnh viện Chợ Rẫy. Người bố trẻ nói khó để nơi đây làm giấy giới thiệu gấp tới bệnh viện Nguyễn Trãi. Giấy tờ xong xuôi, chiếc xe cứu thương nhỏ bóp còi cấp cứu “bí bo bí bo” lên đường. Xe gần tới chợ An Đông thì lừ đừ dừng lại. Hết xăng!

Người bố trẻ đề nghị ngay:

- Anh để tôi chạy đi mua xăng giá chợ đen, chắc cũng gần đây thôi. Phí tổn này tôi chịu. Phải đưa cháu gấp tới bệnh viện Nhi Đồng.

- Không được – người tài xế đáp – tôi phải về lấy xăng tại bệnh viện Chợ Rẫy. Anh chi tiền xích lô cho tôi đi gấp.

Và người tài xế đã đi gấp bằng xích lô về Chợ Rẫy, một giờ sau trở lại với can xăng năm lít đổ vào xe. Người bố trẻ ngẫm hiểu là phải lấy xăng tại bệnh viện Chợ Rẫy như vậy thì người này mới chia chác được với người nọ: lãnh mười lít, đổ năm lít.

Xe lại được bóp còi cấp cứu “bí bo bí bo” bon bon lên đường. Họa như mây đen gặp gió bủa rộng che kín trời xanh. Xe tới Ngã tư Cộng Hòa, chết máy. Trên xe không có đồ phụ tùng sửa xe. Người bố trẻ tất tả đi ngược đường Nguyễn Trãi, theo lời chỉ dẫn của một người bơm vá xe đạp trên đường, tìm tới một garage công tư hợp doanh đường Trần Bình Trọng, khẩn khoản người ta mang đồ lại sửa xe, phí tổn anh chịu.

Ba giờ chiều chiếc xe cấp cứu nhỏ đó mới đưa em nhỏ tới được bệnh viện Nhi Đồng 2.

Đầu em nhỏ đã được bệnh viện Chợ Rẫy chúng nhận không bị chấn thương tới hệ thần kinh, chỉ còn phải chữa chân. Chụp hình chân, bác sĩ điều trị cho biết chỉ cần bó bột. Nhưng nhà thương hết bột, người bố trẻ vội ra chợ trời tìm mua được hai kí về. Bác sĩ trưởng khoa, người của “cách mạng” từ Hà Nội vào, đi qua, xét lại phim cho là xương chân có vết nứt xéo, phải mổ. Bền mổ, rồi bó bột. Hai ngày sau, nhận ra vết mổ bị nhiễm trùng, Hội đồng Khoa quyết định mổ lại lần hai. Dĩ nhiên người bố trẻ lần này đem về hai kí bột chóng hơn vì đã biết sẵn chỗ mua.

Họa vô đơn chí! Họa vô đơn chí!!! Họa như mây đen gặp gió bủa rộng che kín trời xanh, che kín không còn một khe sáng, dù thoi thóp. Mổ xong lần hai, bốn ngày sau vết thương nhiễm trùng nữa. Mổ lần thứ ba mới xong hôm qua. Nhà có ba người lớn (hai vợ chồng trẻ và bà mẹ chồng mắt kém) thay phiên nhau đêm tới tới nhà thương canh thẳng bé. Nhưng buổi chiều hôm

đó, cả ba người lớn đều ở nhà, vì cô vợ trẻ còn người chị mới ở quê miệt Thủ Đức lên thăm và tình nguyện ở lại nhà thương trông cháu. Tôi đã có dịp nói chuyện nhiều lần với cặp vợ chồng trẻ này vào buổi chiều hôm đó, sau bữa cơm chiều đứng ngay trước cửa nhà tôi.

- Bác sĩ ơi - người chồng nói như rên - nếu không phải trường hợp của chính cháu mang con đi cấp cứu, cháu không bao giờ tưởng tượng nổi cảnh đời có thể truân chuyên đến như thế.

Cô vợ trẻ tiếp:

- Không hiểu bệnh viện nơi bác sĩ làm việc ra sao, chú tại bệnh viện Nhi Đồng 2, cứ hai giường ghép lại cho ba hay bốn trẻ nằm, không kể các trẻ bệnh khác nằm la liệt trên các manh chiếu trải dưới sàn. Nhà vệ sinh, bác sĩ ơi, phân ngập thế này này (cô làm điệu ước lượng chiều dày của một sự ngập ngựa bằng ngón tay cái và ngón tay trỏ).

Lại đến lượt người chồng:

- Sợ quá bác sĩ ơi, đêm hôm qua cháu ở nhà thương canh cháu nó, được nghe kể hai trường hợp trẻ sơ sinh chết oan. Trường hợp thứ nhất, người mẹ đau đẻ được đặt lên bàn đẻ. Đứa trẻ rơi ngay trên dốc bàn đẻ tuột xuống. Không có cô đỡ đứng đó! Trường hợp thứ hai, đứa trẻ được đỡ hẳn hoi, nhưng chẳng hiểu cách ẵm bế vụng về làm sao, đứa trẻ rớt xuống từ trên tay cô đỡ.

Cô vợ trẻ mắt mở tròn, gương mặt càng như

trong suốt đờm về hải hùng đến tội nghiệp, hỏi tôi mà như đã tự trả lời rồi:

- Sao lại có thể, một nữ y tá đỡ đưa trẻ rồi đánh rớt tự trên tay xuống, thưa bác sĩ?

Anh chàng nói tiếp giọng ngao ngán tuyệt vọng:

- Bác sĩ ơi, thời buổi này ốm đau, sinh đẻ không gặp bác sĩ quen thì bất hạnh đến thế nào cũng có thể xảy ra được hết, bác sĩ ạ.

Tôi còn đờm lúng túng chưa biết an ủi cặp vợ chồng trẻ ra sao về tình trạng chung xã hội chủ nghĩa của chẳng riêng gì ngành y tế, cô vợ trẻ đã ngao nán nhắc lại y nguyên câu hỏi trên:

- Sao lại có thể đỡ đưa trẻ rồi đánh rớt từ trên tay xuống, thưa bác sĩ?

Tôi làm điệu bẻ đưa trẻ sơ sinh cho hai vợ chồng hiểu, rồi nói:

- Bế như thế này thì không có cách gì đưa trẻ có thể rớt cho được!

Giọng anh chồng tưởng có thể bùng thành một cuộc bạo động lớn:

- Chúng đã chiếm miền Nam được bảy năm rồi, sao chúng còn rùng rú đến thế?!

Tôi biết anh đờm nghĩ đến thằng con bị mổ đến lần thứ ba và chưa biết lần này có thoát nhiễm trùng hay không. Anh tiếp:

- Bác sĩ ạ, trước đây cháu có đọc truyện phiêu lưu của anh chàng Ulysses kinh qua bao nhiêu gian khổ mới về được quê hương với người vợ

hiền thực là nàng Penelope. Bác sĩ nghĩ xem, kể từ ngày thằng cháu Phán bị nạn đến giờ, cháu chịu đựng một nỗi khổ ải nhục nhân còn hơn Ulysses nữa, khác hẳn Ulysses!

Tôi nhìn anh hơi ngạc nhiên. Mãi tới lần nói chuyện này tôi mới biết vốn kiến thức nhân bản của anh không đến nỗi hạn hẹp như tôi tưởng lầm.

Cô vợ rơm rớm nước mắt:

- Tội nghiệp cháu Phán, xưa cháu bị bầm là thế, giờ đây bác sĩ ạ, nó nằm trên giường bệnh ốm tong ốm teo như chiếc đũa, như que tăm, chỉ còn đôi mắt nó thao láo mở lớn.

Tôi không thể cất lời an ủi giả dối, đành tạm chấm dứt câu chuyện với cặp vợ chồng trẻ. Trở vào nhà, vợ con tôi còn họp cả dưới bếp nói chuyện tào lao như thường lệ sau bữa ăn chiều. Tôi thay đồ nhanh chóng và hướng xuống bếp nói lớn:

- Lên đóng cửa trên nhà cho ba, nghe!

Vợ tôi hỏi:

- Ba nó đi đâu vậy?

Tôi đáp:

- Ấy, đến thăm giáo sư Hoàn một chút!

Vâng, câu chuyện ngổn ngang bất hạnh của em nhỏ Phán gãy chân choán hết cả ý nghĩ tôi ngày nào hay tin Bàng vượt biên tử nạn. Vào những lúc có tâm trạng hoài nghi chán chường như vậy, tự động tôi tìm đến giáo sư Hoàn. Bất kể sớm tối!

Ông có nhà. Tôi cũng chưa biết sẽ nói gì, sẽ hỏi gì, nhưng vừa khi thấy ông tôi sực nhớ ngay đến viên Trung tá Công an – người vái tứ phương. Nhân vật này sở dĩ đã bị tôi quên khuấy – tạm quên khuấy – vì việc tôi gặp viên công an “ôm hôn thăm thiết” nồng hơi rượu và chuyện đoạn đường em Phán ngã gãy chân đưa đi cấp cứu.

“Thôi thì hãy tạm giải khuấy bằng người vái tứ phương vậy,” tôi nghĩ vậy rồi hỏi giáo sư Hoàn liền:

- Thưa giáo sư, kể từ ngày viên Trung tá Công an nhận chỉ thị ngày Sóc, ngày Vọng nửa đêm ra vái tứ phương, ông ta có tới gặp giáo sư thêm lần nào nữa không ạ?

Giáo sư Hoàn vui vẻ nói, không phải để trả lời câu hỏi của tôi:

- Ấy đêm mai đã là đêm Rằm rồi đấy!

Tôi thốt tiếng “ồ” và thoáng có ngay ý định. Từ trong nhà vắng đưa ra điệu hát hào hển, thoát như rên rĩ rồi thành tiếng rú cao độ và cường độ mỗi nhịp mỗi tăng đến hải hùng sỗn gai ốc.

Giáo sư Hoàn khẽ lắc đầu, giọng hài hước:

- Thằng con tôi và lũ bằng hữu nói khoái loại nhạc này. *Crier n'est pas chatter*, đây lại *hurler* kia! Có lần tôi bảo thằng con tôi, “Chúng bay bây giờ dường như quan niệm lệch lạc về cái đẹp, cái thuận tai, cái nhịp nhàng êm ái. Nhạc vàng là của những nước đã được sống thừa mứa chất người nên mới hóa thân thành quỷ, thành yêu

ting rên, rú, thét một lúc cho đỡ đơn điệu. Đằng này chúng bay ở đây nào đã được sống cho ra người mà sao đã học đòi chán chất người?” Nó đáp lời tôi, “Ba ở thế hệ cổ mà!” Ấy hôm nay nó vắn nhỏ như vậy là lịch sự lắm đó.

Tiếng giáo sư Hoàn cười lớn chấm dứt câu chuyện. Thái độ bao dung của ông luôn luôn hóa giải mọi mâu thuẫn như vậy.

Khi đã chạm trán với chân lý một lần, mình sẽ chẳng bao giờ quên! Vì gần gũi giáo sư Hoàn, tôi đã biết tự tìm ra một cách nhìn chân lý. Tôi ôn lại ý định thoáng qua vừa rồi của mình. Đêm mai đã là đêm Rằm, tôi nhất định sẽ có mặt tại bùng binh Sài Gòn khoảng mười hai giờ khuya để chứng kiến cảnh đó, chỉ chưa tiên đoán phản ứng tâm linh của mình sẽ ra sao. Chờ xem – *Wait and see!*

Về tới nhà, đêm oi bức, tôi nằm lắn trên sàn gác gỗ gần bao lơn, trần trọc một hồi. Tôi còn bị ám ảnh về những khổ ải nhục nhằn “còn hơn Ulysses nữa, khác hẳn Ulysses” của anh chồng trẻ nhà đối diện. Tôi thiếp ngủ lúc nào, giấc ngủ không mộng. Tôi sực thức giấc lúc bên ngoài tối om, nhưng tiếng xích-lô máy ngoài đại lộ vang lại mơ hồ cho tôi hay lúc đó đã khoảng bốn giờ sáng, vừa hết giờ giới nghiêm. Bỗng trong khoảng vắng lặng của đêm khuya ngày rạng, tiếng người vợ trẻ nhà đối diện rất tỉnh táo, không ngái ngủ chút nào vắng tới:

- Tôi đã bảo tôi không bằng lòng!

Bản thân tôi còn đương bỡ ngỡ chưa biết nấp tẻ gì, tiếng cô vợ đã tiếp:

- Để cho lắm vào chỉ thêm khổ thêm nhục, bấu gì!

A, tôi hiểu rồi! Chàng Ulysses tân thời, sau bao khổ ải nhục nhằn, muốn tìm an ủi và quên lãng chút xíu, nhưng bị nàng Penelope phản đối.

Chưa đầy một phút sau, lại tiếng nàng Penelope, vẫn trong trẻo nhưng công phần quyết liệt:

- Tôi đã bảo không bằng lòng là không bằng lòng. Má ơi, Má!

Tiếng bà cụ ngái ngủ can thiệp mắng thắng con trai:

- Nó đã không bằng lòng thì thồôôôiii!

Hắn là anh chồng làu nhàu gì rất khế, và cô vợ trẻ đáp lại liền:

- Ờ, anh muốn đi đâu thì đi, chẳng ai cản đâu!

Suốt ngày hôm sau, tôi không gặp cặp vợ chồng trẻ lần nào. Tôi phải đến nhà thương mãi tới bốn rưỡi chiều mới về; nàng Penelope bắt mẫn hẳn đã vô nhà thương trông con; chàng Ulysses dù còn bất mẫn gấp bội vẫn phải lao mình xuôi ngược chợ trời để kiếm cho ra tiền bù vào biết bao món chi tiêu bất thường kể từ ngày bé Phán bị nạn và kinh qua ba lần mổ.

Buổi tối, sau bữa ăn, tôi lên giường ngủ sớm. Mười hai giờ thiếu mười lăm phút, tôi đã dậy và sửa soạn xong để dắt xe đạp đi. Tôi nói với bà xã

là phải tới nhà thương vì trót hẹn với người bạn bác sĩ trực. Nếu không có gì bất thường phải phụ giúp, tôi sẽ về ngay.

Tôi tới thẳng bùng binh Sài Gòn – nơi có tượng Phù Đổng Thiên Vương – theo đường Võ Tánh cũ. (Đã bảy năm qua rồi, kể từ sau biến cố tháng tư 1975, tôi vẫn cứ quen gọi tên đường cũ.) Dĩ nhiên tôi mang theo giấy chứng minh là bác sĩ có quyền đi trong giờ giới nghiêm. Tôi đã dắt xe nép lẩn vào một hẻm nhỏ mà ban ngày có rất nhiều hàng quà. Từ hẻm nhỏ này tôi có thể nhìn thẳng ra khoảng rộng bùng binh.

Đúng lúc tâm trạng tôi thật băng khuâng, chập chờn, bất định thì “người vái tứ phương” xuất hiện y hệt như tôi vẫn hình dung trong trí. Tâm trạng tôi lúc đó sỡ dĩ băng khuâng chập chờn, vì cùng một lúc, ôn chập lại trong trí tất cả câu chuyện và hình ảnh viên Trung tá Công an từ thuở bắt đầu; y bị giáo sư Hoàn chinh phục ngay trong câu chuyện; y trầm lặng nhưng lo âu tới tìm gặp giáo sư Hoàn tại nhà. Và hình ảnh y vừa xuất hiện ngay lúc đó từ ngã Ngô Tùng Châu. Các ngã đường vắng tanh. Cả vùng bùng binh nhuộm ánh đèn vàng, lành lạnh sương khuya. Đỉnh trời, một cụm mây trắng như bông nở đứng nguyên bất động. Trăng rằm tròn vành vạnh ngay gần đấy, và bên trên lùm cây thẫm đen xế vườn Tao Đàn, một vì sao lấp lánh như cũng muốn tò mò chứng kiến. Thoạt thấy bóng người xuất hiện từ ngã Ngô Tùng Châu, tôi còn ngỡ ngàng. Khi thấy người đó bước tới gần tượng Phù Đổng Thiên

Vương thì tôi biết chắc là y rồi. Y cúi xuống đặt một cái gì trên bệ tượng, cái gì đó là nải chuối. Y bật hộp quẹt máy, ánh lửa bập bùng lay động. Y đương châm nhang! Phút chốc một đốm lửa lớn hơn như vừa nở ra rồi bị thổi tắt ngay chỉ còn những đốm nhang đỏ rực. Những đốm nhang đỏ lung lay cao thấp theo nhịp y đứng thẳng người và tuần tự vái bốn phương, thoạt hướng về phía chợ Bến Thành, rồi hướng về đường Gia Long, rồi theo đường Lê Văn Duyệt hướng về phía Chí Hòa, sau cùng hướng về đường Võ Tánh (có tôi đương nép lẩn trong hẻm khuất). Chính lúc đó, ở vị trí tôi đứng, tôi nhìn thấy y rõ hơn: như một bông hồng nở cheo leo trên bờ vực thẳm! Tôi thật bằng lòng thấy y đứng thẳng, hai tay cầm nhang vái rất đàng hoàng theo đúng lời dạy của giáo sư Hoàn – cách vái chỉ để chứng tỏ với siêu hình tấm lòng thành khẩn và ngay thẳng của mình.

Nhưng cũng cùng lúc đó tôi còn mang một cảm giác kỳ lạ: bóng y vái tứ phương dưới vòm trăng khuya, trong ánh đèn khuya, với ngôi sao sáng xé vòm cây, bỗng như đi vào vĩnh cửu. Rồi đây hàng trăm năm nữa qua đi, hãy tưởng tượng nơi này trở thành hoang phế, vào những đêm tối trời không trăng sao, người ta có thể thấy bóng ma viên Trung tá Công an hiển hiện thành khẩn vái tứ phương như vậy, rồi biến vào hư vô.

Dĩ nhiên tôi không đợi đến lúc tàn nhang, viên công an xách nải chuối về. Khi y tạm đứng khuất đâu đấy; khoảng đường Ngô Tùng Châu,

đợi hết tuần nhang, tôi dắt nhẹ xe đạp ra đường Võ Tánh và đạp ngược trở về.

Một bông hồng nở cheo leo trên bờ vực thẳm! Tôi ôn lại hình ảnh này trên đường về, nhưng cũng chưa kiểm soát xem sự liên tưởng đó bi quan hay lạc quan? Hay bi quan tới mức nào, lạc quan tới mức nào?

Tới hẻm nhà, tôi xuống xe vì hẻm quá ghồ ghề và tối thui. Hẻm sâu hun hút chìm trong tĩnh lặng khuya khoắt. Tôi dừng lại trước nhà, chưa muốn gõ cửa để bà xã nghe thấy ra mở cho vô. Tôi còn đứng lặng đó, đưa mắt nhìn sang căn nhà đối diện. Bên trong hoàn toàn tối đen, sự tĩnh lặng càng như ôm nặng niềm bí ẩn nào.

Tội nghiệp! Những âu lo nặng nề của một hiện tại đầy bất trắc đã có lần làm người vợ trẻ sợ tình yêu của chồng như chạm phải lửa bỏng:

“Tôi đã bảo không bằng lòng là không bằng lòng. Má ơi, Má!”

Tháng Bảy 1982

tác giả | DOÃN QUỐC SỸ

Tên thật là Doãn Quốc Sỹ. Ông sinh ngày 17 tháng 02 năm 1923 (nhằm ngày Mừng Hai Tết Quý Hợi) tại xã Hạ Yên Quyết, Hà Đông, ngoại thành Hà Nội. Thuở còn là thanh niên, ông đã từng tham gia Việt Minh kháng chiến chống Pháp. Sau đó, khi phong trào này để lộ bộ mặt Cộng sản, ông đã rời bỏ kháng chiến. Vào năm 1946, ông lập gia đình với bà Hồ Thị Thảo là ái nữ của nhà thơ trào phúng Tú Mỡ Hồ Trọng Hiếu. Năm 1954, khi hiệp ước Geneva chia đôi đất nước, ông theo làn sóng di cư đem vợ con vào miền Nam sinh sống.

Doãn Quốc Sỹ có hai sự nghiệp song song là nhà văn và nhà giáo. Ông vẫn thường nói rằng: *“Nhà giáo là nghề, nhà văn là nghiệp.”* Trong cương vị nhà giáo, ông đã dạy tại các trường Trung học Công lập Nguyễn Khuyến (Nam Định, 1951-1952), Chu Văn An (Hà Nội), Hồ Ngọc Cẩn (Sài Gòn 1961-1962), Trường Sư phạm Sài Gòn, Đại học Văn Khoa Sài Gòn, Đại học Vạn Hạnh Sài Gòn. Ông từng là hiệu trưởng trường Trung học Công lập Hà Tiên (1960-1961) và từng đi tu nghiệp về sư phạm tại Hoa Kỳ (1966-1968). Với cương vị nhà văn, ông là đồng sáng lập viên nhà xuất bản Sáng Tạo và tạp chí văn nghệ cùng tên vào năm 1956 cùng với Mai Thảo, Nguyễn Sỹ Tế, Thanh Tâm Tuyền, Trần Thanh Hiệp, Duy Thanh, Ngọc Dũng mà ông vẫn gọi là *“Thất Tinh”*. Ông cũng có những bài viết được đăng trên những tạp chí văn nghệ như Sáng Tạo, Văn Nghệ, Bách Khoa, Văn Học, Nghệ Thuật...

Sau ngày Miền Nam thất thủ 30/04/1975, vào tháng Tư năm 1976, Đoàn Quốc Sỹ cùng nhiều nhà văn miền Nam khác bị bắt đi tù cải tạo. Ông bị giam tại trại Gia Trung, cách thành phố Pleiku 25 km, cùng với nhiều văn nghệ sĩ khác như Trần Dạ Từ, Thanh Thương Hoàng, Sơn Điền Nguyễn Việt Khánh, Nguyễn Sỹ Tế, Chóe... Đến năm 1980, ông được thả tự do nhờ sự can thiệp của nhiều tổ chức quốc tế. Trong thời gian chờ đợi được người con gái đầu bảo lãnh đi Úc, ông tiếp tục viết thêm một số tác phẩm nữa, trong đó có quyển ĐI được ký với bút hiệu Hồ Khanh. Ông đã gửi tác phẩm này sang Pháp, để xuất bản tại hải ngoại. Cũng vì lý do này, ông đã bị bắt lần thứ hai vào tháng 5 năm 1984, chỉ trước ngày đi Úc vài tháng, cùng với một số văn nghệ sĩ khác như Duy Trác, Dương Hùng Cường, Hoàng Hải Thủy, Lý Thụy Ý... Ông bị kết án mười năm tù. Ông mãn hạn tù lần thứ hai vào tháng 11 năm 1991.

Năm 1995, ông được người con trai trưởng bảo lãnh di dân sang Houston, Hoa Kỳ. Hiện nay, ông đang sống tại Quận Cam, California.

tác phẩm | **DOẠN QUỐC SỸ**

- SỢ LỬA** (Truyện cổ tích, 1956)
U HOÀI (Truyện ngắn, 1957)
GÁNH XIẾC (Truyện ngắn, 1958)
GÌN VÀNG GIỮ NGỌC (Truyện ngắn, 1959)
DÒNG SÔNG ĐỊNH MỆNH (Truyện dài, 1959)
KHẢO LUẬN VỀ CAO BÁ QUÁT (1959)
KHẢO LUẬN VỀ NGUYỄN CÔNG TRÚP (1959)
KHẢO LUẬN VỀ ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH (1959)
KHẢO LUẬN VỀ TÂN ĐÀ (1960)
KHẢO LUẬN VỀ NGUYỄN KHUYẾN (1960)
KHẢO LUẬN VỀ TRẦN TẾ XƯƠNG (1960)
TỰ LỰC VĂN ĐOÀN (Khảo luận, 1960)
HỒ THUY ĐƯƠNG (Truyện cổ tích, 1960)
BA SINH HƯƠNG LỬA (Khu Rừng Lau I, 1962)
NGƯỜI ĐÀN BÀ BÊN KIA VÍ TUYẾN (Khu Rừng Lau II, 1964)
TÌNH YÊU THÁNH HÓA (Khu Rừng Lau III, 1965)
NHỮNG NGẢ SÔNG (Khu Rừng Lau IV, 1966)
TRÁI CÂY ĐAU KHỔ (Kịch, 1963)
KHẢO LUẬN VỀ NGỮ PHÁP VIỆT NAM (1964)
NGƯỜI VIỆT ĐÁNG YÊU (Khảo luận, 1965)
CÁNH TAY NỔI DÀI (Truyện ngắn, 1966)
ĐỐT BIÊN GIỚI (Truyện dài, 1966)
CA DAO NHI ĐỒNG (Biên khảo, 1969)
TUYẾN TẬP VĂN CHƯƠNG NHI ĐỒNG (Biên khảo, 1969)
THẦN THOẠI ẨN ĐỘ (Biên khảo, 1969)
NGŨ NGÔN (Biên khảo, 1969)
VÀO THIÊN (Tùy bút, 1970)
SẦU MÂY (Truyện dài, 1970)
CON CÁ MẮC CẠN (Truyện ngắn, 1971)
TRÁI ĐÁNG TRƯỜNG SINH (Truyện ngắn, 1971)
CÚI ĐẦU (Tân truyện, 1972)
THẦN THOẠI NHẬT BẢN, CHÂU ĐẠI DƯƠNG, HY LẠP, BẮC ÂU
(Biên khảo, 1972)
THẦN THOẠI VIỆT NAM-TRUNG HOA (Biên khảo, 1972)
VĂN HỌC VÀ TIỂU THUYẾT (Biên khảo, 1972)
CON KỶ LÂN CUỐI CÙNG (Truyện dịch, The Last Unicorn
của Peter S. Beagle, 1973)
ĐI (Truyện dài, 1982)
MÌNH LẠI SOI MÌNH (Truyện dài, 1995)
NGƯỜI VÁI TỬ PHƯƠNG (Truyện dài, 1995)
ĐẤU CHÂN CÁT XÓA (Truyện dài, 1995)
CÒ ĐÙM (Truyện dài, 1997)

In tại XpressPrint, California, Hoa Kỳ
2018